NĂM THỨ MƯỜI LĂM; SỐ SỐ THỨ 3172 — MỖI SỐ : 0$04 — NGÀY THỨ NĂM 13 OCTOBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 7226

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	Sáu tháng	Ba tháng	Một tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Mua báo có kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỰC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-DUẬN

Adresse télégraphique : TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 188

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de publicité
Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion. . . . . 0$80 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$10 la ligne

Công-nghệ thương-nghiệp của người mình có cách gì chấn-chỉnh được không ?

VII

Ngoài mấy cái công-nghệ công-ty, mấy cái thương-nghiệp công-ty lớn, các nhà công-thương nhỏ, mỗi một nghề lại nên tổ-chức ra có một cái hội đồng nghiệp liên-minh, để mà giao ước với nhau về các điều hưng lợi trừ tệ trong nghề của mình, hoặc là lưu-thông tư-bản cùng nhau, hoặc là thông công dịch sự cùng nhau, hoặc là truyền đạt tin tức cùng nhau, hoặc là điều-tra hàng-tình thị-giá cùng nhau, thiết pháp răn cấm không ai được mua tranh giá, bán phá giá cùng nhau, không ai được làm điều lầm dối, ăn lừa ăn lận, làm phi tiếng trong nghề của mình.

Tại-dụ như các nhà cùng làm nghề thợ bạc tổ-chức ra một hội-đồng nghiệp thợ bạc liên-minh với nhau, giao ước với nhau, lúc nhà này cần vàng bạc mà nhà kia có vàng bạc dư thì để lại cho nhau làm đồ, lúc nào cần đến lại phải trả ngay; nhà có vàng bạc dư không để vàng bạc không làm gì mà nhà cần dùng vàng bạc làm đồ khỏi phá, đâm quàng đâm xiên đi mua giá đắt. Lúc nhà này làm nhiều đồ thiếu thợ mà nhà kia thợ ngồi dưng không đủ việc làm, thì nhường công cho nhau để làm được khỏi trễ việc; nhà thiếu thợ không lo trễ việc, mà nhà sẵn thợ không đến nỗi thợ phải ngồi dưng. Một nhà thợ bạc ở Hà-nội một nhà thợ bạc ở Hải-phòng ai thấy được có cái kiểu mới mốt lạ gì, hay xét được người dùng đồ vàng bạc thị-hiếu có khác gì chút nào, điều tra được giá vàng bạc sống ở đâu có hạ xuống hoặc có cao lên, đồ vàng bạc ở đâu tiêu-thụ ít, thì lập tức thư từ báo cáo cho nhau. Làm thành đồ vàng đồ bạc bán lẻ cho khách mua dùng, hoặc bán cắt cho một nhà buôn nào đặt thửa thì bán lẻ có một giá nhất định, bán cắt cũng có một giá nhất-định, chớ có ai phá giá mà bán cướp của ai, mua vàng bạc sống để chế ra đồ, cứ theo thời-giá vàng bạc ở thị-trường thế-giới mà trả thêm cho nhà buôn vàng bạc một số lãi có chừng, nhất-định giá vàng là bấy nhiêu giá bạc là bấy nhiêu, chớ có ai mua tranh của ai mà trả giá hơn lên đồng nào cả. Làm hàng thì tiền nào của ấy, thứ kỹ bán giá thứ kỹ; thứ dối bán giá thứ dối, người ta đặt dùng thứ tốt làm tốt, người ta cần lấy thứ xấu làm xấu, cùng trong nghề mình ai cũng phải thế, phải thường xem xét nhau bắt bẻ nhau, đừng có để cho làm điều lầm dối, phi tiếng cả nghề mình về công nghệ vậy, mà về thương nghiệp cũng vậy. Thí-dụ như các nhà cùng buôn hàng tấm tổ-chức ra một hội đồng nghiệp hàng tấm liên-minh với nhau, giao ước với nhau, lúc nhà này cần mua hàng nhiều thiếu tiền vốn mà nhà kia thì mua hàng ít tiền vốn có dư thì cho nhau vay lấy lãi nhẹ. Lúc nhà này đắt hàng thiếu hàng bán mà nhà kia hàng ế còn đọng hàng nhiều, thì lấy hàng của nhau tính giá một cách rất công bằng, kẻ mua đừng mua chẹt, kẻ bán cũng đừng bán bóp. Nhà bán hàng tấm chỗ này, nhà bán hàng tấm chỗ khác ai thấy được có thứ hàng nào mới lốt mà nói giá, hay xét được khách mặc có thay đổi thị hiếu chút nào, điều-tra được nơi nào mới xuất-sản thứ hàng nào, nơi nào bán được chạy thứ hàng nào, thì tin ngay cho nhau biết. Cùng mua, cùng bán một chợ, một thứ hàng thì cùng định một cái giá mua, một cái giá bán cho vừa phải với nhau, ai mua cũng cứ giá thế mà mua ai bán cũng cứ giá thế mà bán. Bán hàng thì tiền sao hàng vậy, thứ tốt bán là thứ tốt, thứ xấu bán là thứ xấu, của nhiều tiền thì tính nhiều tiền, của ít tiền, thì tính ít tiền, phải hết sức trung-trị, không để cho ai được ăn lừa ăn lận của khách bán khách mua, khiến cả nghề mình mất danh, mất giá.

Nghề nào nghề nấy cũng đều có được một cái hội đồng-nghiệp liên-minh như thế thì mới có thể giữ được nghề mình kỉ lỉ tàn mạt suy sút, mà phòng được các nhà đại công-nghệ đại thương-nghiệp, lũng-đoạt hết quyền lợi về nghề mình vậy.

T.

Vô-tuyến-điện

Ngày 10 octobre 1927

Nước Pháp

Một cuộc hội nghị ngoại giao

Sau khi M. Zalewski nước Ba-lan hội kiến với M. Chamberlain, ông đã nhắc lại các vấn đề đã bàn riêng với M. Briand, nhất là về cái cách nước Pháp và nước Ba-lan định lập một bản giao ước bất khai-hiến với nước Nga. M. Zalewski có trình bày mọi lẽ về cuộc giao tế của nước Ba-lan và nước Lithuanie rất là gắng nhau.

Kỷ niệm bách chu niên nhà bác học Villemain

Tại Bruyeres gần Nancy M. Louis Marin, tổng-trưởng bộ trợ cấp, chủ tọa lễ kỷ-niệm bách chu niên nhà bác học Villemain, có công chứng minh rằng bệnh lao là một bệnh lây.

Nước Anh

Hội liên hiệp quốc-tế cựu chiến binh

Tại cuộc hội nghị thứ 18 của hội liên hiệp quốc-tế của các nhà cựu chiến binh đã xử M. Sanzanelli, người Ý làm hội trưởng về năm 1928, và xử M. Marcel Hérand, mới hết hạn, làm danh dự hội trưởng suốt đời.

Tây-ban-nha

Nghị-viện

Nghị-viện Tây-ban-nha, do M, Prime de Rivera triệu tập đã họp ngày hôm thứ hai, Nghị-viện xét xem có nên đặt lại việc chính-trị như thường hay không.

Nước Tchécoslovaquie

Nghề làm đường

Các nhà xưởng đường ở nước Tchécoslovaquie mới ký một bản giao ước lập một đoàn liên hiệp trong một hạn mười năm, sau đoàn với nhau không mở thêm xưởng chế đường mới.

Hoa-kỳ

Việc giao tế với nước Pháp

Bức thư của Hoa-kỳ đáp lại nước Pháp nay mai sẽ giao tại Paris. Hoa-kỳ ưng rằng bản hội đồng của Hoa-kỳ coi về quan thuế, và hộ nông phố của Hoa-kỳ xét lại cái vấn đề quan thuế về hàng hóa Pháp nhập cảng Hoa-kỳ. Song Hoa-kỳ xin hãi sắc tuyên riêng về hàng hóa Hoa-kỳ nhập cảng Pháp.

Báo *New-York Herald* nói việc trái khoản 7 triệu dollars của mấy thành phố Pháp vay ở Hoa-kỳ, mà chính phủ Pháp định sẽ tính toán với Hoa-kỳ, không có liên can gì về cái vấn đề quan thuế.

Úc-đại-lợi-á

Việc bầu cử nghị viên

Kết quả cuộc bầu cử nghị viên tại các nơi ở Nouvelles Galles du Sud xét ra chánh đảng lao-động của M Lang bị thất bại. Các đảng quốc dân và điền-địa thắng lợi. Ông lãnh tụ đảng phản kháng cũ là M. Bavin sẽ lập tòa nội các mới.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Ngày 8 octobre 1927

Đoàn-kỳ-Thụy lại hoạt-động

Vì thấy cuộc chiến-tranh ở miền Bắc lại xảy ra, nên Đoàn có cử đại-biểu đến Sơn-tây và Vũ-hàn liên-lạc với Diêm-tinh-Sơn và Đường-sinh-Trí để trả thù gây nên cái thế-lực thứ ba nữa.

Tin Tưởng-giới-Thạch

Có tin rằng Tưởng sắp đến Đông-kinh để thuế nhà tại đó để trú ngụ ít lâu.

Các yếu-nhân chính-phủ Nam-kinh đối với Uông-tinh-Vệ

Các yếu-nhân chính-phủ Nam-kinh là bọn Đàm-diêm-Khải, Trình-Tiềm, Hà-ứng-Khâm, Lý-tên-Nhân, Bạch-sùng-Hỷ, Thái-nguyên-Bồi, Tôn-Khoa đều đánh gửi điện mời Uông-tinh-Vệ trở lại Nam-kinh.

Tôn-Khoa, Ngũ-triều-Khu, Hứa-sùng-Trí lại cởi tàu đi đến Cửu-giang và Hán-khẩu để sơ thông tình ý với Uông-tinh-Vệ và Đường-sinh-Trí.

Tình-hình Bắc-kinh

Vì có tin rằng luôn mấy trận quân Phụng đều bị thua, đã phải bỏ Hoài-lai và Cao bài-điếm mà chạy, chẳng bao lâu quân Sơn-tây sẽ kéo vào đến Bắc-kinh, nghe tin ấy nhân dân đều lấy làm sợ hãi lắm. Các yếu-nhân trong phái Phụng-thiên đều đã đem gia-quyến ra khỏi Bắc-kinh để về Phụng-thiên. Các phái phản đối Trương đều đã ngầm ngầm hoạt động.

Việc hôn-nhân của Tưởng-giới-Thạch

Có tin rằng vì Tống-tử-Vân là anh nàng Tống-mĩ-Linh vẫn có ý ngăn kị Tưởng-giới-Thạch, và thấy Tưởng dẫu bỏ vợ rồi nhưng còn hai người ái-thiếp nữa, e rằng sự cầu hôn không được thực lòng chăng, nên nàng Mĩ-Linh liền yêu-cầu Tưởng ba điều sau này :

1° Phải giải tán gia đình hiện có ; 2 Không được làm tổng tư-lệnh nữa; 3 Phải xuất dương. Nàng Tử-Vân lại nghĩ bây giờ Tưởng nghe em mình mà giải tán gia-đình cũ, biết đâu sau lại chẳng nghe người khác mà lìa bỏ em mình, nên ngoài ba điều ấy nàng lại yêu-cầu một điều nữa là tài-chính trong nhà sẽ về quyền mình. Bốn điều yêu cầu ấy Tưởng đều ưng thuận cả.

Nghe đâu hai người ái-thiếp của Tưởng, Tưởng đã tuyên-bố là không có hôn ước, đều đã thoát ly quan-hệ rồi, một người là nữ sĩ Trần-khu-Ti-Tu, sau khi Tưởng từ chức đã cho 5 vạn đồng sang Pháp du học, còn một người nữa còn ít tuổi quá thì đã cho tiền sắp dưỡng ra về đã lâu.

(Dịch báo Tân)

Các tin lạ trong thế-giới

Đánh thuế các cô thiếu-nữ để tóc ngắn

Ở Luân-đôn có lập được tin rằng mới đây tên mõ làng Schecoan, ở một làng ở vì mền Rheen Basse-Fancon'e, có đi rao cho nhân dân biết rằng theo như mình lệnh cả Hội-đồng thành phố, phàm các cô thiếu nữ chỉ được để tóc ngắn đến năm lên lớp thứ hai ban Trung-học thôi. Từ đấy trở đi, cho mãi tới năm 20 tuổi, phàm cô thiếu nữ nào hái tóc ngắn, đều bị phạt mỗi năm 20 đồng mắc-khắc. Tanh ấy rồi sau mỗi năm lại một tăng hơn lên, cho đến năm 30 tuổi thì đồng niên phải nộp vừa 30 mắc-khắc. Người nào trước khi 20 tuổi, mà biết hối đầu chỉ quá, không để tóc ngắn nữa, thì được hoãn lại nếu sẽ tiền phạt. Những kẻ đáo án thì không được hoãn tiền chi cả.

Những tiền phạt đều nộp vào công quĩ hàng xã.

Một người bơi giỏi

Tại một cuộc thi bơi ở Pologne mới đây, một người Thụy-điển tên là Arne Borg chiếm được nhiều giải. Người ấy được giải bơi 100m. trong một phút, chỉ nhanh hơn người giữ giải khói-nguyên thế giới, có 2 giây và một phần chín năm giây. Người ấy lại chiếm khôi thế giới về việc bơi 1.500m. mất có 17'7" 1/5; người giữ giải khói nguyên về cuộc bơi ấy trước đây bơi mất 20'4" 4/5. Người ấy lại bơi cuộc 1000m. mất có 12'4"; người giữ giải khói nguyên trước đây bơi mất 13'4" 2/5, Arne Borg lại còn chiếm khôi Au-châu về cuộc bơi 400m nữa.

Một chuyện ma nếm ở nước Ý

Độ đầu tháng septembre nhân dân trong phố Cirrondaria ở Florence rất là náo động. Thiên hạ đồn rằng ở khu đất đương làm mặt đấy nhà ở phố Ý có ma trêu.

Người canh ở đấy nói rằng hàn đêm thấy đáo nhà và gõ đá tự nhiên sử nhỏ này thiên ra nhỏ kia, và tường vách vừa xây xong lại thấy đổ xuống từng mảng.

Một đêm mấy cha con người gác, nấp một nơi để rình, thì bị đá gạch ném. Đến hàng mấy giờ đồng hồ.

Một đêm sau, ông chủ thầu khoán, đến xem cũng bị ném. Hôm sau giữa ban ngày mấy người lính đeo khí giới đến đấy, cũng bị gạch đá ném đầu, mà không biết ai ném.

Các bà trưởng giáo ở Hung-gia ly với cái lối ăn bận lõa lồ ngày nay

Ở Budapest có tin rằng các bà trưởng giáo các trường cao đẳng tiểu học con gái ở đấy, đương ra công trừ cái mốt ăn bận lõa lồ ngày nay.

Con gái bận bít tất mài da thịt, và bận xiêm ngắn để lộ đầu gối đều bị đuổi không được học.

Những người đánh phấn và bôi son, cũng phải đuổi.

Mấy đơn thỉnh cầu của viện nhân dân đại biểu Bắc-kỳ

Về việc giấy bạc giả

Nguyên từ năm nhà nước nhà đặt ra kho bạc ngân-hàng, toàn-quốc dân Annam chẳng tài tiện dụng hàng bạc đồng. Tuy bạc đồng không tiện cho sự buôn-bán giao dịch, nhưng không mấy khi xảy ra có bạc giả mà thiệt hại cho lương dân, vì bạc đồng trước nguyên chất bạc cả, nếu có đồng bạc giả nào thì xem sắc đồng bạc và gõ nghe tiếng đồng bạc thì dễ phân-biệt ngay được bạc thực hay giả. Nên những kẻ lương dân ở thôn quê, cũng những người thâm sơn cùng cốc không mấy khi bị hại về sự bạc giả.

Từ khi Chính-phủ ấn-hành cái thứ giấy bạc để tiêu dùng, thực rất tiện lợi cho quốc-dân về việc buôn-bán giao-dịch, lưu thông nhẹ nhàng, nhưng chỉ hiềm một nỗi hay có giấy bạc giả của những kẻ manh-tâm ở các nước biên thùy đem vào cõi Đông-dương để mưu lợi, lừa dối những lương dân buôn bán và nông dân ở thôn-quê, vì tính bị phải lừa, không biết lại đem tiêu dùng bất hạnh bị nhà nước quan-sát ra thì không những bị thiệt-hại về số tiền ấy, mà lại bị hãi giam để xét. Bởi khi xét ra nếu người ấy thật là có lỗi thì đã đành, nhưng còn người xét ra thật là không can về sự lợi dụng hay làm ra giấy bạc giả thì cũng đã bị giam tù ít lâu trong khi cứu xét rồi. Chính những kẻ manh tâm có khi-cụ làm ra giấy bạc giả thì nhà-nước không bắt được, mà những giấy bạc giả của họ làm ra cũng rất là tinh sảo lắm, đến những người buôn bán to ở các thành phố lớn thường chai-tiêu hàng nghìn hàng vạn bạc giấy trong tay hàng ngày, mà cũng chẳng mấy người phân-biệt được bạc giả hay là bạc thực, cũng thường nhầm phải giấy bạc giả, huống chi những người buôn nhỏ ở các làng nhỏ, và những người kém kiến thức ở thôn-quê thì càng dễ mắc lừa lắm.

Vậy xin Chính-phủ :

1° Nghĩ cách thế nào chế-tạo ra một thứ giấy bạc mà không ai có thể làm giả được.

2° Nghĩ cách thế nào ngăn-ngừa ở hiện-thời không thể đem bạc giả vào xứ Đông-dương được cho khỏi thiệt-hại đến nhân-dân. Nếu nhà nước bắt được ai tiêu giấy bạc giả, mà là người không có căn-cước, gia-sản, nghề-nghiệp gì thì nhà nước hãy giam sửa còn những người hiện đương là người chức việc, là người có gia sản, nghề-nghiệp, hoặc nông công nghiệp hoặc thương nghiệp đinh-thực, thì xin miễn nghị giam-cầu, đợi khi cứu xét minh-bạch, gian ngay rồi, nếu thật là người vô ý bị nhầm giấy bạc mà không biết lại đem tiêu dùng thì được tha ân, còn giấy bạc giả thì hãy để, nhưng bằng thật là người có đồng tình với kẻ làm bạc giả để lợi dụng, hay thật chính là người làm ra giấy bạc giả có khí-cụ, xin nhà-nước làm ân rất nặng hơn các tội khác.

Các đường sá ở Đông-dương

VIII

Sự tiến bộ về cách vận-tải bằng ô-tô

(Tiếp-theo)

Vì số các hiệu có xe ô-tô chạy thuê và số ô-tô chạy thuê tăng lên một cách nhanh chóng thái quá như thế, thành thử lái bán đều có làm giảm mất ít số thu-nhập của sở hỏa xa, khiến cho sở hỏa xa phải giảm giá đi hơn trước. Năm vừa rồi ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ sở hỏa-xa giảm giá các toa hạng tư tới 30 %, thì số khách đi lại thấy được đông như cũ, nhưng số người đi ô-tô cũng chẳng vì thế mà giảm đi chút nào.

Các xem số người vãng lai càng ngày càng tăng lên mãi như thế thì đủ biết rằng cái đường ai đối với người bản xứ thật đã quan trọng lắm vậy.

Về việc vận tải bằng ô-tô mở mang ra như thế, nên các đường hàng xứ, hàng tỉnh cần phải sửa-sang lại lắm, nhất là những cầu bằng gỗ xưa kia nay phải phá tuốt đi và phải làm những cầu rất chắc chắn thay vào làm bằng xi măng cốt sắt; cho các xe tải nặng qua lại được. Khắp cả các xứ ở Đông-dương nay đương thực hành việc ấy, chắc rằng trong vào năm sau này, số chi tiêu để làm cho xong các việc ấy, tất sẽ tăng lên nhiều lắm.

Thể lệ cho xe ô-tô vận-tải — Ở Đông-dương việc vận-tải bằng xe ô-tô đã có nghị-định quan Toàn-quyền ngày 29 septembre 1913 ấn định cho thể lệ và do các nghị-định sau sửa đổi lại; đạo nghị-định cuối cùng định thể lệ về việc ấy ra ngày 20 janvier 1920 Cái thể lệ chung ấy, mà xét do sở lục lộ trông coi về nếu thấy các xe có máy móc dùng vào việc vận-tải, chỉ trừ có xe hồi và các xe lắc đường là không kể.

Sau nữa, mỗi xứ lại có các nghị-định của các quan Trú-hiến các xứ tây nhi mà châm chước làm cho hoàn bị cái thể-lệ chung ấy, nhất là về những xe ô-tô chở thuê phải ấn định số mỗi xe trọng-tải được đến bao nhiêu là càng, số hành khách được chở đến bao nhiêu người, sức nhanh được chạy đến bao nhiêu, v. v.

Lại số các quan Công-sứ các tỉnh các quan Đốc-lý các thành phố đều nghị mà ra lệnh định kỳ-sáng về việc cho các xe ô-tô vận-tải đi lại trong địa hạt sang việc khám xét các ô-tô ấy, và cái tổ-lực của các ô-tô ấy hạn định đến tuổi nào là cùng.

Cứ như các thể-lệ đã định ấy thì phàm xe ô-tô nào vì chưa có sở Lục-lộ bản xứ làm biên-bản chứng nhận rằng đã hợp đủ các điều kiện ấn-định nhất là phải có hai cái máy hãm phân-minh, thì tất không được cho chạy ở trong địa hạt thuộc-địa.

Trước khi cho xe chạy, người chủ có xe ô-tô chạy thuê phải đính bản xin tờ hiến-bản ấy với tờ trình của mình đệ trình quan Trú-hiến bản xứ. Hễ khi nào xe đổi chủ hay mỗi khi xe có đổi chác máy móc gì thì lại phải làm tờ biên bản ấy. Đó xe trên và hiện bản xong thì được cấp một bản giấy phép.

Các xe ô-tô chạy đều có biên ghi vào một quyển sổ cái, có đánh số thứ tự; trước chữ số, có đề tắt chữ tên của xứ nào có xe ô-tô ấy, và xe ô xứ Cao-mên, thì có đề hai chữ P, là lấy hai chữ đầu ở chữ *Pnom-Penh* ra. Chữ số xe ấy phải viết sao thật rõ ràng đóng ở đằng sau xe, bao giờ phải có đến sau cùng 16 chữ số ấy.

Phàm các người vận máy ô-tô đều phải có một cái chứng chỉ được vận máy ô-tô số đính định của mình vào đấy. Chứng chỉ ấy được cấp sau khi đã

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

dự thi một kỳ thi văn máy trước một hội đồng sát-hạch riêng do quan thủ hiến qua xét cử ra sát-hạch.

Nhưng nếu người được cấp chứng chỉ ấy trong một năm xét ra phạm phải những điều trái với luật-đi đường, hay ăn phải ăn phạt, thì chứng chỉ ấy sẽ phải tàu tiêu.

(*Còn nữa*) Đ. dịch

Việc Vân-nam

Ngày 10 Octobre 1927

Có tin rằng trái với lời tường Chu-tây-Thành, đốc-quân Quý-châu đã hứa với chánh phủ Vân-nam, tướng lý đã động binh hết sả quân lính, và xem ra định khai thế sống đánh Vân-nam. Quân tiên-phong đóng ở mặn Cẩu-tính, tại Lou-l'ang, và tại Lô-bình tại tiếp được viện-binh.

Vì bên chánh phủ Vân-nam, thì đã đem quân đến Nghi-long để giữ-gìn đường hỏa xa phòng quân Quý-châu tự Lou-leang đến.

Có 18 vị việc lý các đảng Vân-nam sẽ tạm giải hòa để chống với quân ở tỉnh ngoài, và sắp điều đình với nhau về việc lý. A.R I,P.

Thế-giới văn-minh sử

IX

Cái văn-minh tối cổ

Người ta trước sau sẽ bắt chước nuôi, sau mới biết giống gì? Bỗng nhớ mới ở luôn trên một khu đất mình cày cấy và coi là tổ-vật của mình, trong những ngài nhà nhất-định, cùng nhau hợp thành thị xã theo một phép tắc chung; thế là văn-minh bắt đầu phát hiện từ đấy.

Nương nhờ cho người thượng sẽ ở bằng một chỗ nào thì đất cho lý phải tốt, phải sinh ra các sản-vật cần cho người ta sống. Biết bao dân tộc trước còn lang thang đã đi tìm đấy tìm đó khu đất qui hóa lý! Biết bao dân-tộc không tìm thấy bao giờ cả! Các dân-tộc đã được cái hạnh phúc lý, đã lập thành xã-hội đương thịnh bên-bình hoặc trong lũng sông Nil (Ni-la) sông Gange (Hằng-hà), hoặc trên bờ sông Hoang-hà, sông Dương-tử, hoặc trong vùng Trung-châu giữa hai con sông Tigre và Euphrate. Ở các vùng lý, đất cát mầu mỡ, thổ sản phong phú, vật liệu để làm nhà cửa cũng nhiều, bởi vậy người ta ở bằng đấy thôi không đi lang thang nữa, lần đầu sinh sản ra nhiều mà số người sống nhiều thì chống lại với kẻ cầu thù chung để. Thành ra dần sau ngày một đông đúc, trước kia trên mặt đất chưa có đông như thế; nhà cửa sửa sang ngày một tiện lợi hơn; ở người đông rồi các giống thú dữ bị giết đi hết; cuộc sinh hoạt được yên ổn, người thường đi lại được ở trong thành-thị hoặc ngoài đồng ruộng không phải đem khí giới đi theo. Các dân-tộc lý ở trong đất cát của họ lần dần tập nhiễm những thói hòa bình.

Nương ngoài các vùng đất qui báu lý, có các vùng đất xấu hơn và khí-hậu thay đổi luôn như trong các khu rừng hẻo châu Úc, các bãi sa-mạc xứ Arabie (A-lập-bá), các cảnh đồng cỏ ở Trung-bộ châu Á, có những dân-tộc hãy thô thiển hơn, nhưng hoạt động hơn; đó là các dân tộc lang thang và đổi thượng cả. Các dân-tộc này sinh hoạt tự-do, sau bắn và chăn nuôi để kiếm ăn; thường phải tranh dành các cảnh đồng cỏ với các dân khác. Các dân cả định cư cũng ngày càng đông nhiều nên cần làm để ăn, các dân này lại bắt đầu đông sức, bởi vậy họ nuôi nhiều hơn cũ. Họ biết đến; loại kim để làm khí giới; có 18 họ biết dùng sắt trước tiên. Khí-giới của họ ngày một tinh-nhuệ, tính hiếu chiến của họ cũng ngày một tăng lên; sách vận tải của họ ngày một tiến-bộ thì sự đi lại của họ cũng ngày một nhanh lên.

Hai bên, một bên dân có định cư, một bên dân không định cư, tất phải hiểu khiến nhau, mọi đồng thì cho đồng kia là giữ-man một đồng lại cho đồng nay là nhu-nhược có thể cướp bóc được. Nhân thế hai bên đánh nhau: dân man-di xâm vào bờ cõi của dân văn-minh, nhưng vì dân này nhiều người nên họ không ở lâu được. Chẳng xong đợt-ý cũ thì, trái đổi lý sang đổi khác. Nhưng nếu trong bọn dân-tộc man-di vẫn hỗn-độn lý có một người thường nào đã quyền thế mà qui hợp cả! hay được họ, thì cái văn-minh nào ở gần đấy tất nguy! Bọn man-di lý trên vào các đồng-điền tốt đẹp, các thành-thị yên-ổn, nhưng không chịu lấy của rồi đi nơi khác lại chiếm lấy đất, bắt dân sự làm nô lệ, bộc nếp cũng vật, còn các thường là của họ thì làm vua, làm chúa làm hàng qui phái. Lần đầu họ cũng bọc lấy các nghề thuật và văn hóa của dân văn-minh, những trong mấy đời họ sẽ-giết hết cả của họ nhưng khinh sự bắn dong thơ, thích thì chuyện xe, coi việc làm lụng nhất-là việc cày bừa là vô phẩm giống hèn kém. Trong xã-hội thành ra có hai hạng người: một hạng cầm quyền không làm lụng gì cả và một hạng bình dân phải làm lụng vất vả. Trải qua mấy đời, bọn qui phái ở yên một chỗ mới biết kinh nghiệm luật pháp, nghệ thuật và nhất dân cái tính hung tợn ban đầu. Họ lấy con cái của người dân bắn thô, họ đổi những người này một mảnh khoan dung hơn. Họ trao đổi các điều lin ngoằng với người dân và nhận biết những điều hỗ bổ cần thấy thế khi hậu. Nói tóm lại, họ góp một phần vào cái nền văn-minh họ đã chinh phục được, nhưng đương khi lý thì lại có một cuộc xâm-lược khác đương sửa soạn để tiến hành.

Đó là một đoạn cổ tích trong lịch-sử nhân loại từ xưa đến nay vậy.

Hải-Lang.

Tin sau cùng

Mấy cuộc bay lớn

Phi-hành-gia Challes khởi hành ở Villacoublay hồi 10 giờ để bay đi Saigon, mỗi ngày định bay 1.500 kilomètres.

Ở Dakar có tin rằng các phi-hành gia Costes, và Lebrix đã đáp xuống ở Saint Louis hồi 11 giờ, thế là bay xong đoạn đường thứ nhất về cuộc bay đến Nam-Mỹ.

Việc nước Tàu với nước Bảo

Tại nước Bảo về các quận gần đường cương-giới nước Tàu đã thiết quân luật.

Tên cướp Blanco Jekraljer, là một người trong những người giết tướng Kovatchevitch, có khai với sở cảnh-sát rằng hắn bị một hội-đồng cử phải giết tướng ấy. Mà nếu hắn có từ chối không giết, thì cũng bị hội-đồng kết án xử tử.

Một cuộc ô-tô qua Phi-châu

Báo Matin đăng tin rằng M. Roger Lacor, vả bà bước đc Varlemont đã đi một cái xe ô-tô chở hàng định đi vòng Phi châu, sẽ đi qua Rabat Sénégal, Tombouctou, hồ Tchad, và Tripoli. Sẽ đi qua các miền nguy hiểm Rio du Oro, và núi Tibesti ở giữa sa-mạc Sahara.

A. R. I. P.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	27 độ
18 giờ	26 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ	9 $	50
nhì,	8	50
ba,	7	60
Cám hạng nhất,	5	20
Sấp nhỏ	5	30

Giá bạc. — Kể từ ngày 12 Octobre 1927, giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 88.

Thời giá quốc tái :

Ngày 11 Octobre 1927

3 %	hoàn dần		69 f. 45
3 1/2 %	hoàn dần		86 f. 00
4 %	vĩnh viễn	1917	61 f. 30
4 %	»	1918	60 f. 45
5 %	»	1920	89 f. 90
6 %	hoàn dần	1920	93 f. 60
6 %	»	1925	97 f. 70
3 %	vĩnh-viễn		56 f. 15
5 %	1912-1916		70 f. 50

Tin tàu. — Tàu *Claude Chappe* mang thư sang Pháp đến ngày thứ năm 13 octobre hồi 6 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn và Saigon. Đến Saigon sẽ truyền sang tàu *Angers*, chuyến đến 18 octobre thì chạy.

Các thư từ giới sang Pháp thì ở Hanoi sẽ xuống Haiphong chuyển xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ tư 12 octobre.

TRUNG BẮC HỌC HIỆU

Phố Nhà-thờ (Rue G. Lambiol) số 28. Máy nói số 150

Hiệu-trưởng : PHẠM-HUY-LỤC

Các giấy xin học phải đính một tờ khai sinh và gửi đến ông Hiệu-trưởng ở 22 phố Nhà thờ. Trẻ con đến xin một mình không có phụ huynh đưa lại thì Học-hiệu không nhận

Tin bão. — *Ngày 11 octobre hồi 11 giờ 45.* — Bão ở chỗ 90 dặm về đông bắc Tourane đi theo phía tây bắc. Chiều là có gió to thổi từ khoảng giữa phía bắc, và phía đông đến vịnh Bắc-kỳ.

Ngày 11 octobre, hồi 16 giờ. — Bão đã sang ở phía bắc Trung-kỳ. Gió mùa rất mạnh thổi từ đông bắc đến vịnh Bắc-kỳ, nhưng đã gần nhẹ đi.

Ai tiếc. — Quan sai-trị hạng nhì Marcel Le Guénédal chánh tòa quan lại phủ Toàn-quyền là bào-huynh quan sai-trị Le Guénédal chánh tòa nhì phủ Thống-sứ vừa tạ-thế tại nhà thương Saint-Paul chiều ngày 11 octobre.

Đến sáng mai 13 octobre hồi 7 giờ 30 sẽ cất đám.

Bản-quán có lời chia buồn với quí-quyến và phủ Thống-sứ.

Báo « La tribune Indochinoise » — Nay cấm không được phát mại, không được lưu hành tờ báo « *La Tribune Indochinoise* » in bằng chữ Pháp, ở khắp trong địa-hạt Bắc-kỳ.

Sở khu bạc đổi giờ. — Bắt đầu từ ngày 16 octobre 1927 trở đi, sở khu bạc đổi giờ như sau này :

Nhà giấy. Sáng : tự 8 đến 11 giờ 30 Chiều : tự 14 đến 16 giờ 30.

Kho chính. — Sáng tự 8 đến 11 giờ 30 Chiều : tự 14 đến 15 giờ 30.

Kho của thành-phố. — Sáng : tự 8 đến 11 giờ 30. Chiều : tự 14 tốn 15 giờ 30

Đường xe lửa Minh-lô đến Đông hới. — Đường xe lửa Minh-lô đến Đông-hới kể từ ngày 14 octobre trở đi sẽ đi tạm được.

Hội đồng thương mại. — Phòng Thương-mại Hanoi đã họp tối mồng 10 vừa rồi hồi 20 giờ 30. Trong sổ vấn đề bàn tại lý hội đồng lý thì nên thuật lại những việc sau này :

Chỉnh đốn lại việc học công nghệ : M. Luzet có làm một tờ trình về việc học công nghệ tại Bắc-kỳ thì hội đồng nghe xong đều đồng thanh chuẩn y cả. Tờ trình lý sẽ đăng vào tập báo riêng của hội.

Giaxelée — Ông hội trưởng đọc cho hội-đồng nghe những giấy sau này :

1. Trong những chuyến xe lửa nào không có các hạng khác thì người Âu-Tây cũng được phép đi hạng tư.

2. Các hãng hóa gửi xe lửa đi Hội chợ Saigon thì được giảm một nửa tiền. Hai việc lý hội đồng chuẩn y cả.

3 Giá tiền cước vài thứ hàng gửi vào hạng grande vitesse (các vật sống).

Vấn đề nhân công. — Ông hội trưởng đọc cho hội-đồng nghe ba bản dự án về việc mộ nhân công Bắc-kỳ đem ra ngoài địa hạt Bắc-kỳ, Hội-đồng giao cho một ban riêng xét về việc lý đó : MM. Perroud, Dansaunaud, Tallard, Le Bouguen, Luzet, Sơn-xuân-Hoàn.

Thuốc bắn xứ ngạch binh. — Quan Toàn-quyền đã ký nghị định tuyên bố Đông-dương đạo cai dụ ngày 7 Décembre 1926 đặt ra một ngạch thầy thuốc bắn xứ ngạch binh (Officiers de santé auxiliaires et officiers de santé militaires indigènes).

Nuôi trẻ con, không gì bổ bằng cho ăn bột PHOSCAO VAL1NE

Bán buôn tại sở L'U. C. I. A.

Muốn bán nhà ở phố tà buôn bán đất rộng và dài. Hỏi tại nhà báo. 7.160

MUỐN BÁN :

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.

Hỏi tại bản quán. 7.125

Các người biết phòng xa là khỉ có bệnh đến chữa quan đốc tờ Ký-MAN sẽ được một ông thầy có giá trị, danh-tiếng, chuyên-môn trong nơm.

Hỏi tại Hàng-giò, 33, Hanoi.

Lớp dạy tối. — Tại Trường Bảo Học Hiệu bao giờ cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thì vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào bản ở các công-sở.

Giấy xin học phải gửi đến ông Hiệu trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lambiol) số 22.

Sách mới xuất bản. — SONG-PHUNG KÝ-DUYÊN, Nguyễn-Đỗ-Mục dịch thuật, Tân-dân thư-quán xuất bản và giữ bản-quyền. — In lần thứ tư, tại Kim-Đức-giang. Khổ rộng, 26 + 18, giấy nhẹ, 234 trang, giá bán 0$90.

VẠN VẠN BÁCH TUYỂN, Recueil de cent mérouaux choisis annotées par Dương-tự-Quán. — Vương-đẩu-Thái, Editeur. — In tại Kim-khuê ấn-quán. Khổ 14 × 20 giấy nhật-trình, 104 trang. Giá bán 0$35.

ANNUAIRE ÉCONOMIQUE DE L'INDOCHINE, 1926-1927 Première parte. Gouvernement général. Direction des affaires Economiques. — In tại IDEO. Tập thống-kê sáu việc Lý-tài trong cõi Đông-pháp. Toàn quyền phủ (sở Lý tài) xuất bản. In tại Viễn đông ấn-quán. Một quyển lớn đóng bìa vải, khổ 165 × 25 giấy nhân.

ANNUAIRE STATISTIQUE. 1er volume, 1913 à 1922, même éditeur, chez le même imprimeur. Sổ thống-kê đã mọi việc về Đông-pháp, quyển thứ I, từ năm 1913 đến 1922. Một quyển lớn đóng bìa vải khổ 19 × 27 giấy nhân 306 trang.

ANNUAIRE STATISTIQUE Supplément 1923 à 1926, même éditeur, même imprimeur. Cũng quyển sách kỳ, tập phụ, năm 1923 đến 1926, 16 trang.

Việc mộ nhân-công Bắc-kỳ đi các nơi. — Theo như bản dự-án bộ luật lao động thì việc mộ nhân-công ở Bắc-kỳ đi các nơi đại ý phải hợp các thể lệ sau này :

Tại tỉnh Đốc-lý Haiphong sẽ đặt ra một phòng giấy trông nom về việc đi nhân-công Bắc-kỳ ra ngoại-quốc; Phòng giấy có những chức trách sau này :

Thi-hành các điều lệ về việc đi nhân-công;

Trông nom các nơi chứa nhân-công tại Haiphong;

Tổ chức việc khám vệ-sinh cho nhân-công ở chỗ xuống tàu;

Kiểm-soát và thăm nom các tàu chở nhân công đi.

Khám nghiệm các lực và cần cước những người làm ở các nơi trở về Bắc-kỳ, và trông nom cho những người ấy về đến nhà.

Tàu tập các số sách về việc đi nhân công.

Hết cứ đàn ông hay đàn bà, từ 5 người đi thì trong mà mộ đem ra khỏi Bắc-kỳ làm các việc công công hay ở các nơi khác thì phải theo như lệ này, và phải làm giấy hợp đồng.

Việc mộ ấy phải có giấy phép của quan Thống-sứ sau khi hỏi ý-kiến quan giám đốc sở lao-động. Giấy phép mộ nhân công thời hạn chỉ được trong sáu tháng là cùng. Nhưng quan Thống-sứ có thể vì lẽ ích công hay vì sự vệ-sinh mà bắt hoãn việc mộ nhân-công lại. Các chủ đi mướn nhân-công sang những người làm nghề mộ không có thể viện lẽ gì mà bắt tiền nhà-nước về việc hoãn được.

Giấy hợp-đồng của hai vợ chồng sang đi làm hay là của cha mẹ và con cái từ 21 tuổi trở xuống không có thể làm theo kỳ hạn khác nhau, hoặc là cái kết trước cái hết sau được.

Những phu được mộ ở tỉnh nào, và những nhà là bao nhiêu thì trong giấy phép của quan Thống-sứ sẽ bắt rõ.

Cái thời hạn mộ làm tại Đông-dương nhất định là 5 năm. Mà mộ thì đổi hết nhà và người làm phải ký tờ hợp đồng.

Tiền công thật hay công tháng không được dưới cái số của quan Thống-sứ định.

Tiền tàu ăn của những người ứng mộ và gia quyến đi theo thì người chủ phải chịu, kể từ khi tờ hợp những người ấy ở tỉnh lị sở tại cho đến tỉnh đưa đến ở tại đồn điền hay là chỗ làm mộ.

Đồ ăn chung nấu cho mỗi ngày ít ra phải cho như sau này :

Gạo	700 gr.
Hay là vừng gạo	500 —
vừng bánh	200 —
Thịt tươi hay là thịt mớp hoặc cá khô, cá tươi	400 —
Rau đậu xanh	800 —
hay là rau đậu khô	350 —
Muối	20 —
Chè	5 —
Mỡ	20 —
Nước mắm hay tương	15 —

và một thứ quả (thuốc hay cam)

Chỉ khi nào đi biển không có đồ ăn tươi thì mới được cho rau đậu khô và thịt mớp.

Trẻ con từ 1 đến 2 tuổi thì số trên ấy giảm đi một nửa,

Trẻ con từ 2 tuổi đến 18 tháng thì mỗi ngày được một hộp sữa và 150 grammes gạo, hay là 100 gr. gạo với 100 gr, bánh. Từ 18 trở xuống nếu mẹ không cho bú thì hai ngày được một hộp sữa.

Từ lúc mộ đến lúc tới nơi làm việc, thì người chủ phải lo chỗ ở cho phu làm.

Để tiếp ký hợp đồng thì người chủ phải cấp tiền cho phu vay trước tại trước mặt quan Công sở tỉnh mộ.

Tiền cho vay ấy phải giao bằng bạc giấy hay bằng bạc đồng, chứ không bao giờ được giao bằng những tờ giấy bơn thay cho tiền

(*Còn nữa*)

Đi trường. — Trường Định-lộ, huyện Mỹ-lộc (Nam định) nay đã sang làng Đồng-Tiến.

Ô tô đụng xe đạp. — Ngày hôm qua vào hồi 11 giờ 15 tối chưa, một người ít thì tập tên là Hoàng đ. Phụng đi xe đạp ở phố Tràng Tiền rẽ ra đường Đồng Khánh bị một chiếc ô-tô đi qua đụng phải bị thương nhẹ, còn cái xe hỏng bánh sau.

Bị tên hạt vàng. — Mình Nguyễn thị treo buồn bán ở phố hàng Đồng số nhà 68 thuê một người tên là Sửu có bội tín một chuỗi hạt vàng có 997 hạt đáng giá 184 đồng.

Bội tín. — Dương-thị-Bát ở ngõ Tân-hưng số 85 bị thôn đã bội tín của Ng-thị-Thu, làm nghề đi khâu, nhà ở phố hàng Đồ số 83 những đồ nữ trang đáng giá 115 đồng, thì đã bị bắt để hỏi.

Tạ-thị-Huyên buôn bán ở phố hàng Lọng số nhà 101 cũng sau vào việc này, thì đã được tha sau khi hỏi.

CINÉMA PALACE

Programme du Mercredi 12 au Mardi 18 Octobre 1927

ÉCLAIR-JOURNAL

Grande-Revue d'Informations du monde entier

LES FILMS PARAMOUNT

Présentent l'artiste aimé du public

ADOLPHE MENJOU

dans

LA GRANDE DUCHESSE

et le

GARÇON D'ETAGE

Comédie gaie en 6 parties

Entr'acte après la 3e partie

MATINÉES A PRIX REDUITS tous les Jeudis, Samedis et Dimanches.

PHÒNG - THÁM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương tọa độ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại Bệnh-viện Tenon, Pâs, Rabat, Casablanca Port-Said (Ai-cập. Huế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh : Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH : Giá 5 đồng một lần

KÍN GIẤY LÂM-CHỨNG : Giá 1 $ 50

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 32.

GIÂY NÓI SỐ 196

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoàn nghênh hãy mua đó ở trên lọ thuốc phải có hiệu nhãn « COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Cassous ».

Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy hoa cũng vàng, các quý-khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế :

CHASSAGNE

Pharmacien-Chef, Hanoi

VIỆC BẮC-KỲ

HẢIPHÒNG

Chiến hạm Kinh kỳ biệt hiệu Hải-phòng. — Hồi 11 giờ sáng thứ hai, 4 chiếc điệt ngư tới đã biệt hiệu ta để đi Thượng hải cho chiến thủ năm thì đi Manille.

Quan Đốc-lý Eskel có nhận được vô tuyến điện sau này của quan hạm trưởng đội chiến hạm Ký gửi cho ơn.

« Quan hạm trưởng cùng các 45 quan và cả thủy-thủ đội điệt ngư tới thứ 85 bước Hoa kỳ xin kết lòng cảm ơn ngài cùng nhân dân thành phố Hải-phòng về việc tiếp đãi không thì khi đến Hải-phòng cùng khi lưu trú ở thành phố ấy. »

Quan Đốc-lý có phúc vô tuyến điện gì như sau này !

« Xin thay mặt nhân dân Hải phòng và phần riêng tôi cảm ơn ngài về những lời ngài đã tỏ ra trong bức vô tuyến điện và xin ngài tin cho rằng chúng tôi nhớ mãi cái tình ân mến trong khi các ngài qua đây chẳng được bao lâu. »

Lụt. — Vì nước sông Tam-bạc lên mạnh quá nên phố Marine và phố Arsenal bị ngập mất mấy đoạn. Cả đường Central Hạ-lý cũng ngập mất một đoạn khá dài, nhưng ấy đi lại vẫn thông đúng. Có cái thứ xe chạy qua các phố đó có điều bất tiện mà thôi.

Mười năm về trước thì nó ngập lại như thế là thường, có khi nước ngàm ở trong nhà người ta hề hàng tuần lễ, thiệt-hại cũng khá, vì mại đồ đạc, trôi mất đồ-vật và có khi có người nữa.

Những năm về sau này nhờ sở Lạc-lộ, khai sông luôn, đường đã đắp cao, sông thào nước xây rộng thêm và nhiều hơn trước, nên dù nước sông lên to đến thế nào cũng không có thể tràn lên bờ được. Năm nay nước lại dâng cao như thế là có lẽ bởi tại mấy trận mưa vừa rồi, thực cái hại vì mưa chẳng phải nhỏ.

Bắn đầu giả. — Đến ngày thứ ba 25 novembre 1927, hồi 10 giờ sáng, ở buồng hội-đồng tòa Đốc-lý sẽ có bán đấu giá một thửa đất công rộng 7500 thước vuông ở phố Arsenal bên Hạ-lý.

Định giá là một vạn một nghìn ba trăm đồng bạc (11.300 $ 00), kỳ quỹ tạm một nghìn đồng bạc (1 000 $ 00), trả đủ giá thì mới trăm bạc trở lên.

Ai muốn bỏi thêm đấu giá hay muốn xem sổ thì-lệ thì hỏi sở Lạc-lộ ở tòa Đốc-lý.

Chết đường. — Người lính khố-đỏ tên là Chu-Bình, làm khám bộ ở nhà thương thuộc-địa, đi qua phố Clémenceau vào hồi tuần trưa ngày 9 octobre 1927, chẳng may bị bệnh nên vào ngồi tại nhà trọ là Ng-văn-Sách số 84 ở phố đó thì đến hồi 19 tối nghỉ, bỗ cảm lại khám không thấy thương tích khả nghi thì đã cho đưa vào nhà mồ để rồi đem mai-táng.

Thảm trạng. — Có một cái tử-thi không rõ căn-cước, là người đàn ông chạo 25 tuổi, thấy ở đã Cầu-cấm ngang số máy trai trông ra thì quan trên đã cho đưa vào nhà xác.

Giấy bạc giả. — Đỗ-xuân-Trọng, 33 tuổi, làm bồi ở phố Bonnal bị bắt giam để xét về việc người ấy đem lưu hành một chiếc giấy bạc giả năm đồng.

Ăn cắp đường. — Ng-Văn-Hiền 30 tuổi, làm phu, nhà ở Lạc-viên, bị bắt tống giam vì việc tên ấy ăn cắp đường ở Quan-khâu.

Mất vàng. — Tsam-Yesk vô nghề nghiệp, ở thuyền số 90 M mất trộm chiếc xuyến và cái kim bằng vàng đáng giá 90 $ thì đã làm đơn trình sở Cẩm.

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ÁNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Monier, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiện lấy lại có thể bán được các chất Hypocritite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Đến thăm mà hỏi giá.

Les misérables

(Suite)

Dans cette même nuit donc, où le petit Gavroche avait recueilli les deux enfants errants, Brujon et Gueulemer, qui savaient que Babet, évadé le matin même, les attendait dans la rue ainsi que Montparnasse, se levèrent doucement et se mirent à percer avec le clou que Brujon avait trouvé le tuyau de cheminée auquel leurs lits touchaient. Les gravois tombaient sur le lit de Brujon, de sorte qu'on ne les entendait pas. Les giboulées mêlées de tonnerre ébranlaient les portes sur leurs gonds et faisaient dans la prison un vacarme affreux et utile. Ceux des prisonniers qui se réveillèrent firent semblant de se rendormir et laissèrent faire Gueulemer et Brujon. Brujon était adroit ; Gueulemer était vigoureux. Avant qu'aucun bruit fût parvenu au surveillant couché dans la cellule grillée qui avait jour sur le dortoir, le mur était percé, la cheminée escaladée, le treillis de fer qui fermait l'orifice supérieur du tuyau forcé, et les deux redoutables bandits sur le toit. La pluie et le vent redoublaient, le toit glissait.

— Quelle bonne sorgue pour une crampe ! ! dit Brujon.

Un abîme de six pieds de large et de quatre-vingts pieds de profondeur les séparait du mur de ronde. Au fond de cet abîme les voyaient ruiner dans l'obscurité le fusil du factionnaire. Ils attachèrent par un bout aux tronçons des barreaux de la **cheminée qu'ils venaient de tordre** la corde que Brujon avait filée dans son cachot. Lancèrent l'autre bout par dessus le mur de ronde, franchirent d'un bond l'abîme, se cramponnèrent au chevron du mur, l'enjambèrent, se laissèrent glisser l'un après l'autre le long de la corde sur un petit toit qui touche à la maison des Bains, ramenè ent leur corde à eux, sautèrent dans la cour des Bains, la traversèrent, poussèrent le vasistas du portier, auprès duquel pendait son cordon, traversèrent le cordon, ouvrirent la porte cochère, et se trouvèrent dans la rue.

Il n'avait pas trois quarts d'heure qu'ils s'étaient laissés dehors sur leurs lits dans les ténèbres, leur cloison la même, leur projet dans la tête.

Quelques stalactites qui avaient rejoint Babet et Montparnasse étaient dans les environs.

En traversant la rue, ils l'avaient caressée, et, tout en allant vers le marché, attaché à la cheminée [illegible] Paris avait du reste d'autre avarie quand [illegible] entièrement en revêt la peau [illegible]

[illegible] sans qu'on ait pu savoir de quelle façon, et ne dormait pas.

Vers une heure du matin, la nuit était très noire, il vint passer sur le toit, dans la pluie et dans la bourrasque, devant la lucarne qui était vis-à-vis de sa cage, deux ombres. L'une s'arrêta à la lucarne le temps d'un regard. C'était Brujon. Thénardier le reconnut, et comprit. Cela lui suffit.

Thénardier se mit comme escarpe et détenu sous prévention de guet-apens nocturne à main armée, était gardé à vue. Un factionnaire, qu'on relevait de deux heures en deux heures, se promenait devant chaque cellule. Le Bel-Air était éclairé par un quinquet appliqué. Le prisonnier avait aux pieds une paire de fers du poids de cinquante livres. Tous les jours à quatre heures de l'après-midi, un gardien escortait de deux dogues, — cela se faisait encore ainsi à cette époque, — entrait dans sa cage, déposait près de son lit un pain noir de deux livres, une cruche d'eau et une écuelle pleine d'un bouillon assez maigre où nageaient quelques gourganes, visitait ses fers et frappait sur les barreaux. Ce homme avec ses dogues revenait deux fois dans la nuit.

Thénardier avait obtenu la permission de conserver une espèce de cheville en fer dont il se servait pour clouer son pain dans une fente de la muraille, « enfin, disait-il, de le préserver des rats ». Comme on gardait Thénardier à vue, on n'avait point trouvé d'inconvénient à cette cheville. Cependant on se souvint plus tard qu'un gardien avait dit : « Il vaudrait mieux ne lui laisser qu'une cheville en bois.

A deux heures du matin on vint changer le factionnaire qui était un vieux soldat, et on le remplaça par un conscrit. Quelques instants après, l'homme aux chiens fit sa visite, et s'en alla sans avoir rien remarqué, si ce n'est la trop grande jeunesse et l'air paysan du sentinelle. Deux heures après à quatre heures, qu'on vint relever le conscrit, on le trouva endormi et tombé à terre comme un bloc près de la cage de Thénardier. Quand à Thénardier, il n'y était plus. Ses fers brisés étaient sur le carreau. Il y avait un trou au plafond de sa cage, et, au-dessous, un autre trou dans le toit. Une planche de son lit avait été arrachée et sans doute emportée, car on ne la retrouva point. On saisit aussi dans la cellule une bouteille à moitié vide qui contenait le reste du vin soupçonné avec lequel le soldat avait été endormi. La bayonnette du soldat avait disparu.

Au moment où ceci fut découvert, on crut Thénardier hors de toute atteinte. La réalité est qu'il n'était plus dans le Bâtiment-Neuf, mais qu'il était encore fort en danger. Son évasion n'était point consommée.

(A suivre)

1. Quelle bonne nuit pour une évasion !

Những kẻ khốn-nạn

Lê-văn Hòa-thuật, cùng ông Victor Hugo nguyên-văn-viết-quốc-âm.

(Tiếp theo)

Chính trong cái đêm mà thằng Nhái đem bài thằng bé bơ-vơ về chỗ con-voi cho ngủ, thì thằng *Brujon* với thằng *Gueulemer* ở trong ngục, biết rằng thằng *Babet* đã vượt ra được ngoài, thế tất là cùng với thằng *Monparnasse* đương chờ mình ở ngoài đường, cho nên đương đêm sẽ rỡn rén thức dậy, đùng cái đính của thằng *Brujon* bắt được mà xuyên cho thủng cái ống khói ở ngay đầu giường chúng nó nằm. Vôi gạch lở ra, thì đã có cái giường thằng *Brujon* hứng lấy, không ai nghe thấy động gì cả. Vả ở ngoài mưa to gió lớn lại có sấm chớp ầm ầm, thật là tiện cho cái việc gian của chúng nó. Xung quanh đó hoặc có tên tù khác nào thức giấc dậy mà biết, thì cũng tưởng lờ ngủ say cho chúng nó cứ việc mà làm. Thằng *Brujon* thì khôn ngoan, mà thằng *Gueulemer* thì sức mạnh. Tên lính canh ngủ ngoài lối đi chưa kịp biết, tường đã thủng rồi, hai thằng đã chui được vào trong ống khói mà leo lên được đến tận trên cùng, bẻ được cái song sắt đậy trên mà lên trên mái nhà rồi. Mưa gió lại càng to, mái nhà càng trơn càng ướt. Thằng *Brujon* nói tiếng lóng mà rằng :

— Thật là một đêm tiện cho kẻ vượt ngục !

Từ chỗ hai thằng trèo lên đến đó cho xuống đến cái tường bao bọc nhà ngục sâu tám mươi bộ, rộng sáu bộ. Đứng trên mà nhìn xuống thì nom thấy khẩu súng của tên lính canh lập loè trong bóng tối. Cái thừng của thằng *Brujon* thì một đầu chúng nó đem cột vào mấy cái song sắt đậy trên ống khói, nó vừa bẻ quằn lại mà chui ra cho rồi, cũng đầu thừng kia thì chúng nó ném qua cái tường bao bọc, rồi chúng nó nhảy một cái lên trốc tường, vịn lấy đầu thừng mà tụt xuống một cái mái nhà giáp với cái nhà Tắm. Khi hai đứa đã xuống được cả rồi, nó lôi cân kéo cho được cái thừng xuống theo, rồi mới nhảy xuống sân nhà Tắm, đi qua sân, dẫy cửa số buồng tên canh cổng với được tay vào trong, mà giật cái đây mở cổng ra mà đi ra ngoài đường.

Mới chưa dẫy ba khắc đồng-hồ về trước, chúng nó còn rờ rẫm mà giỡ dậy trong tối : thay chỉ cầm có một cái đinh, dẫu bẩy còn nghĩ xem dùng phương kế nào mà ra cho thoát.

Chỉ trong một lát hai thằng đã ra được với thằng *Babet* và thằng *Montparnasse* hai thằng này còn đương vơ vẩn đứng chờ ngoài đường cái.

Khi chúng nó kéo lấy cái-thừng thì thừng đứt mất một mẩu hãy còn cột ở trên trốc cái lò khói. Còn hai thằng vất vả như thế mà ra được, ngoài giả hai bàn tay sây da cháy máu, cũn cũng không sây sát đâu nữa.

Đêm hôm ấy thằng *Thénardier* không ai hiểu làm ra thế nào mà biết được câu chuyện, cũng không ngủ.

Chừng lúc một giờ sáng, trời tối đen như mực, thì nó nom qua cái cửa sổ ra ngoài, thấy hai cái bóng người một cái bóng đứng lại cho nó vừa kịp nhìn thấy mà thôi. Đó là bóng thằng *Brujon*. Nó nhận được ra, hiểu nghĩa ngay, vậy là đủ.

Nguyên thằng *Thénardier* đã có tiếng là tay hung-hiểm giết người lấy của lắm là thường, vả lại còn việc ban đêm chụp người khảo của, tay có khi giỏi cho nên nó đã phải giam, mà đêm ngày có người coi giữ riết. Trước cái cửa sắt giam nó, cứ hai giờ lại đổi lính canh, luôn luôn cầm súng nạp đạn sẵn, cái súng lâu áp mái nhà ngục, gọi là *Bel-Air* suốt đêm có chiếc đèn thắp treo ở bên tường. Hai chân nó thì đóng một đôi xiềng nặng năm mươi cân, cứ mỗi ngày, hồi bốn giờ chiều lại có một tên thủ-ngục có hai con chó sủa đi theo. — Thời ấy trong các nhà ngục còn dùng chó dữ như thế, — vào trong cũi sắt, để bên giường nó một cái bánh đen hai cân, một hũ nước lã với một bát canh suông, trên có vài ba hột đậu nồi, người thủ-ngục ấy nhân đưa đồ ăn xem xét lại xiềng xích một-lượt, rồi lấy gậy mà đập cái song sắt xem có vững chắc chăng. Ban đêm tên thủ-ngục ấy lại vào khám hai lần nữa.

Thằng *Thénardier* xin được phép giữ một cái đanh sắt để đùng mà xâu miếng bánh cầm vào khe vách nói rằng : « cho chuột khỏi ăn ». Nhân đó có người canh giữ nó luôn đêm ngày không rời lúc nào, cho nên quan coi ngục cũng cho như thế không quản ngại gì. Vả sau mới hối lại mà nhớ ra rằng đã một lần có tên thủ-ngục bàn rằng nên cho nó đóng đanh gỗ thì hơn.

Hai giờ sáng một người lính mới vào tay cho người lính giả đương canh. Được một lát thì người thủ-ngục có hai con chó đi theo cũng lên giờ vào thăm. Thăm xong đi ra cũng không chú ý đến gì, duy chỉ nghĩ tên lính canh còn trẻ tuổi quá, mà coi dạng quê mùa. Cách hai giờ nữa, lúc bốn giờ sáng, khi lính vào thay canh thì thấy tên lính mới ngã nằm lăn dưới đất, gần chỗ cái cũi giam thằng *Thénardier*, còn thằng *Thénardier* thì không thấy đâu nữa. Hai cái xiềng đeo chân của nó thì bẻ gẫy ra vứt dưới gạch. Trên trần nhà thì có một cái lỗ hổng, trên mái nhà ngay đó lên lại có một lỗ thủng nữa, giường nó nằm trước thì thấy khuyết một tấm ván, nó tháo được hẳn ra mà mang đi, vì tìm không thấy, trong cũi lại còn tìm ra được một chai rượu đã cạn nữa, rượu ấy đã dùng mà làm cho tên lính canh mê-mệt nằm ra đó. Cái *ba-do-nét* của tên lính thì mất.

Khi quan coi ngục vỡ chuyện ra như thế thì ai nấy tưởng thằng *Thénardier* đã trốn được đi thoát rồi. Thật tình thì nó mới ra được khỏi cái Tòa nhà Mới đó mà thôi, nhưng chưa ra được khỏi vòng nguy hiểm.

(Còn nữa)

Khảo về y-học cổ của ta

Cẩm-nang trích lục

Tiền âm âm chứng

(Tiếp theo)

Giao tiếp xuất huyết

G'ao tiếp xuất huyết nghĩa là phòng sự thì mình nhẩy ra, đó là bởi can hỏa vượng, sự tiết thái quá, mà tỉ hư không tàn nhẫn được mới sinh bệnh, trị nên dùng thang hồ trung dẫn phục quí tị, nếu mạch hồng, thì là thận âm hư, trị nên dùng thang lục vị gia mạch môn ngũ vị.

Am suy

Âm suy nghĩa là tiền âm có hơi phí ra như thế trung tiện vậy, đó là vị hư, cốc khí trên không vận lên, thanh đạo (phế quản) dưới không vận xuống bậu môn, âm dương quá cách mà sinh bệnh, trị nên dùng thang hồ trung gia ngũ vị.

Mộng dử qui giao

Mộng dử qui g'ao nghĩa là mơ tưởng ăn cầm với ma đó là bởi tư tưởng nhiều quá, thần minh bảo tồn, khí huyết suy nhược, ngoại là thừa hư sở phạm mà sinh bệnh.

Chứng này lúc sớm lúc khéo kinh mạnh thì trăm phục, hoặc chu-lên nhanh như chim mổ thóc, hoặc đại hoặc tiểu hoặc trông hoặc đoản, không lấy gì làm ổn định cả, Trị nên dùng phương ổn an thần định chí, ngoại pháp thì buộc dín hai ngón tay cái người có bệnh lại làm một, rồi đùng là ngài trích huyệt qui khéo (1) bẩy mũi, nếu quả là bệnh có tà, thì thấy đốt là sợ hãi, kêu van rầm rĩ.

Nương xét ra thì chẳng qua là khí huyết hư phan, tinh thần hôn phách tán loạn mà sinh bệnh đó thôi, chứ làm gì có ma ông Lập-chai nói : « thất linh nhị thương, tâm huyết khuy tổn mới sinh bệnh quỉ giao », như vậy thật là đáng lắm.

Thai tiền môn

Thai tiền nghĩa là đàn bà có mang

Ô chỏ

Ô nghĩa là bụng bàm bựa.

Chỏ nghĩa là khí bỉ ẩu.

Đàn bà thụ thai, thì tinh huyết ngưng đọng lại để dưỡng thai cho nên kinh thấy không ba hành, nhưng ba tháng trước thai chưa thành hình (2) chưa kú rất cái rễ, tinh huyết ứng trệ, rồi bốc hơi sẩu lên dạ dày, làm cho người ta dọa đực nôn mửa. Đầu ra chóng váng, chân tay rời mỏi, lúc nào cũng lim dim buồn ngủ, cơm không muốn ăn, chỉ thèm những hoa quả ăn chua, (3) thế là ô chỏ. Nếu nhẫn nại (đành khó chịu) được ít lâu qua sang thông từ từ thì tự khắc khỏi, chứ không phải uống thuốc, hằng muốn uống thuốc thì nên dùng nhân sâm bạch truật cam thảo cho được bổ khí đàng quết hồng tử ô mộc hương sinh khương gia được tân nhứt, đã g phục lịch mạch môn hoàng cầm trần mộc cho được thanh nhiệt giải nhiệt, (hợp lại thành bát sâm quốc ẩm) chứ không nên dùng nhiều những vị tân nhiệt, nếu ô chỏ mà kiêm chứng đau lưng, thì lấy phải dùng thang tử vật hợp nhị trần gia điều cầm bạch truật để tồn tì mà sẽ thai ngưn đn.

Khảo về dùng vị bàn hạ

Bán hạ là một vị chữa bệnh ô chỏ rất thần biệt mà xưa nay các nhà không dùng mấy vị sợ bán hạ độ tác động thai thì là không hiểu nghĩa bản chữ « hữu cô vô tội » (1) vả lại bán hạ iêm nước gừng để cạo bớt độc tính dùng có ngại gì? chỉ có thể tuân kiêm phương cũng có thể dùng bán hạ học linh ông Trọng Cảnh cũng có dùng bài nhân sâm bán hạ can-khương hoàn ông La khiêm p.ủ cũng có dùng bài nhị trần thêm bì com-tháo, cả cho đến ông Lập Cơai cũng có nói: ô chỏ, thai đồng tất phải dùng tương bán hạ nước lành bội gia bạch-truật. Vậy bán-hạ chả là một vị thuốc cần dùng của đàn bà có mang hay sao?

(Còn nữa) Phùng-Sáng-Tinh

(1) Cái khốc huyệt là chỗ hai đầu ngón tay cái giáp nhau, mà vào chính đầu quăng nửa thịt nữa mỏng.

Đây là hai ngón tay cái, buộc dín nhau, chỗ cái đầu ở móng tay là huyệt qui-khốc.

(2) Tháng thứ nhất gọi là mối đựng (ám khói), tháng thứ hai gọi là phôi đựng (hòn đất bùn), tháng thứ ba gọi là thai đựng (hòn đất mới nặn).

(3) Thèm ăn của chua chát, là vì can thận khô ráo.

(4) Nội kinh nói hữu cổ vô tồn, nghĩa là có bệnh thì chữa bệnh đã tàn tạo mất lắm, cũng k. ông hại đến thai nguyên.

Dư luận Nam-kỳ

Tình cảnh học trò nghèo

Kỳ khai trường vừa rồi, tôi được biết một hai cái khổ của học trò nghèo nên bày ra đây cho anh em cùng biết chẳng phải chẳng có ích vậy.

Số học trò, không nói ra ai cũng biết rằng càng ngày càng đông, tỷ lệ trung đẳng cấp xuống, mà số trường càng ngày càng thiếu. Tuy chánh-phủ mỗi năm đều có cất thêm hoặc mở rộng thêm, song lấy theo dân số mà tính thì số trường ấy chưa gọi là đủ đặng. Trành ra, trong người đứa học trò, chỉ có hai, ba đứa được học là nhiều.

Trong số không được học nay phần nhiều là con nhà nghèo : học chưa tới đâu là đâu, cay bỗng, phải đem lăng-ấp sách đi về làm thằng đốt trát đời, tình cảnh ấy thật đáng cho các nhà có công tâm, và công đức để ý đến. Chúng nó khi ra đi tâm thần phấn chấn bấy nhiêu, nay trở gió nhà trường, ngẫm lại một lần chết cái nào đó đó, cái hiên thanh thanh kín, lẽ ở mình đã đó khó, cười, ao ước, mà nghĩ nghĩ tiếc dự bấy nhiêu. Nhìn nhà trường xong rồi ngoảnh lại thì gần anh em, nước mắt muốn chảy, đưới cột chân đường nương treo một cục đá vài trăm cân, tuy là nặng nề, bước một bước lại nửa-g một bước, đau xót thay! mà cũng cầm gan thay!

Bấy lâu cho rằng sinh mạng thứ nhì của mình là sự học nay mở mắt ra mới biết rằng sự học là một sự may rất tầy tiên rồi, hơn tay tài lộc. Trong đời vô-ông thiên giả đau đớn nhưng chẳng có sự đau đớn nào bằng biết mình học thành được, mà vì đâu mà học không tiến. Tự học học nhỏ đến học học trung, tại đâu cũng nghe cha mẹ học trò cũng học trò thân cô. Nói như thế chẳng có người không tin, tiếu không tin xi bỏi cha mẹ học trò ở Gò-công, Saigon Cholon thì đã biết, không phải hai ba cô ấy mà thôi đâu, toàn cả Nam-kỳ nầy đều như thế cả.

Theo lý luật-định thì học trò quá 17 tuổi không được học trường định, song có chỗ học trò mới 13 tuổi ở lớp nhì, thì phải đuổa ra ngoài ngay.

Lại cũng có chỗ vâng theo lời luật định, thì lại làm trở ngại được đường học vẫn của trẻ em. Có nhiều trẻ thông minh học giỏi nhứt trong lớp mình, song vì nhỏ tuổi, nên không được lên lớp trên, rồi phải ôm lòng ngồi lớp cũ mà nhớp mà ngồi.

Ai cũng biết rằng học trò nghèo mong học cho đến Sơ-học, hoặc có may, thì vào trung học, mong sao cho thành ấy đặng ra giúp đỡ cha mẹ, nuôi dưỡng anh em, rồi có ngày gió là cũng bâu, tế một năm hai năm thì mất biết bao nhiêu tiền học! Ở lớp dưới mà học thêm đặng thì chẳng nói chi, mặt lớp thì đó-r, không có lớp nào dưới chín đến, thầy đâu có ngày giờ rảnh mà dạy riêng mình, mà đâu có đi nữa, kẻm được thầy mà thật tương minh thì ít lắm. Đã nghèo mà hạn tuổi, thì biết tính làm sao?

Tính làm sao? Thôi đành đi về cho rảnh! Kẻ bước chân ra, đến rồi nào biết rằng bao nhiêu cái khổ sau này. Đến đó sẽ không có học mà ra, ta cũng không say rằng bao nhiêu điều nại cho xã hội sau này, đều do đó mà ra.

Ấy là bậy-bạo. Còn bậy trung-học và cao đẳng học thì sao?

Học trò khi có bằng cấp sơ học rồi, không may thì học bằng rồi trở về trường lại không được thì hoặc xin học ngoài, hoặc xin nhà ở học bằng, số học trò sau nầy phải đó g là con cháu viên quan tăng-sự Nam-nước, chớ ít khi nào có con nghèo làm ruộng, làm thợ lắm, sao vậy, vì các viên quan tăng sự là người có cũng với chánh phủ, còn các hạng lao động là người cũng có công việc, sang ít hơn, sống ấy chỉ đủ đáng thôi cho đúng kỳ mà thôi.

Học người có lắm trẻ không chỗ học nhưng cũng phải cầu kiếm thầy nay ông kia mới vào. Bỉ ăn mặc thì chẳng nói chi, bề sách vở thì thường không đủ đặng.

Vả lại ở ngoài, thì hoàn cảnh không tốt, trẻ nào có người dìu dắt hay là rõ rỉ xét suy thì không đi lầm lạc đường, còn trẻ nào mà nhẹ trí, hay là chẳng người chỉ bảo thì không khỏi ham ăn chơi hơn là học, vì rằng mỗi ngày khi đi đi về về, thì thường thấy các gương ăn chơi hơn là các gương làm việc, nhân tiền thói tục, bảo sao không mất tất hư thân được. Trẻ làm mà đến nỗi nầy chẳng phải hại cho nó cho mình nó, mà lại còn có hại cho xã hội ta nữa. Đương lúc xã hội ta trông mong về học sinh, nếu học sinh đều như thế, thì có trông mong gì! Đã vậy khi vào học thì đem những chuyện mình chơi thấy mà thật lại cho anh em ở trong học sinh ở trong, thì nào mà không lo ra được.

Còn các cấp cao mà muốn được vào học trong rồi, khi mãn hạn bốn năm, thì mong mỏi tại đây ra. Họ sinh muốn ra lần lần với đời, không cần nói đến vì sao cho đặng sở trí rồi, song có nhiều hạng muốn học nữa, đi cho tới cùng đường, thế mà đi chẳng đặng, bất đắc dĩ phải từ thầy giã bạn mà ra. Sao thế? Vì nhà ở lại học, thì phải học thêm hai năm là tài Annam nữa, trong khoảng thời gian ấy, nếu siêng, và có sức, hoặc thi bằng cấp cao đẳng (Brevet supérieur) hoặc thi bằng cấp tài Tây (Bachet métropolitain) thì trong lai được chết ít vẻ vang, sẽn nếu sức học theo chương trình, rồi đến kỳ thi rớt, mất tiền sau đây? Nhà cha mẹ thì nghèo, học thêm thì học chẳng được thêm, bao nhiêu, nếu cố gắng công tiền mãi, mà không cho mình, mà lo nghèo cho cha mẹ nên phải ra kiếm ăn.

Có nhiều đứng cha mẹ vì con học như thế, mà phải lo sầu, mắc nỗi nếu cấp dưỡng cho con. Thế thì, trường cao đẳng chỉ để riêng cho học sinh nhà giàu — Nói như thế này thì không đúng, vì trong đấy cũng có con nhà nghèo khiến Vâng, song các chú tài Annam phần nhiều thì thì đều vẫn rồi, thì đi nơi vợ giàu để cho nhờ vả phù giúp, nên kẻ cầu vào hạng học sinh giàu thì phải hơn. Còn có người thì không chịu cầu thân sự nhục, thì mới tính sao đây? — Ta nên biết rằng hạng học sinh sau nầy là có ích, nhưng tạm sắt sinh em đông học mình, bởi một cảnh nghèo, Nên cảnh lũng đũng nữa chừng, nếu vào sở nhà nước hoặc làm việc ngoài, số đi chạy cơm, nào được như ý nguyện đâu.

Ra ở đời tình, thì phải lấy lẽ với đời, làm đồ mỗi hai xét con mắt, tới tháng trăng sáng năm bảy chục trong như trông trời mưa ; trông tiền trong đã đáng, ai ngờ một tay thì còn e bép phơi : ba hai ba tay, mười tay thì phơi bép!!! Làm thế nào mà học thêm nữa đặng? Số người ở vào hạng nầy mà học thêm thật ít ít lắm, Chỉ ấm người ấn chơi đã mạo thì có chớ ít người tìm kiếm một mình mà thoát được cái tư tưởng nặt lớp, sai lầm mình đã thân thái ở nhà trường. Toanh ra, xã hội ta có một hạng người trí thức lũng đũng lo đờ không biết e-ô chi biết so sánh, rồi lên mặt làm người quán thông, nghĩ cơ giựt mình khác ? *Không có chi làm hại có nhân và xã hội hơn là cái biết mua mớn*

Ấy là nói về trung học. Còn bậc người ta gọi rằng cao đẳng học ra tiếng nào?

Cách bốn năm nay, số học sinh, xin vào Cao-đẳng công nghệ đang ít, thành ra Chánh-phủ phải mở hội thi được chọn Tại-sao vậy? Vì cũng đi Hanoi đương như đi một con không minh thấy lầm là muốn đặm, chỉ đi cho các cậu làm đánh dự cam trước quyền đi mà thôi. Kẻ có được tiếng ông thầy nhưng cho, thì lấy làm vinh hạnh lắm!!

Người đi Hanoi đã thật học thì ít lắm, mà khi đi Ha-nội về thì chẳng thấy mình thay đổi trong đường trí thức là bao nhiêu. Học sinh nghèo, dẫu có lòng hăm hành lại cũng khó mà đi đặng. Lòng hăm đành lại chẳng phải xin xa xôi, song người học sinh cấp rương xuống tàu, khi tới Haiphong, bước lên xe lửa rồi, mà cứ mang theo hai cái ấy trong ba, bốn năm trường, thì đi ra khỏi bì lắm.

Ở xứ ta nên học lo đờ như thế, coi lại thì học sinh nhà nghèo chịu thiệt tình cảnh ấy ta cứ để vậy mãi sao?

Ta nên biết rằng trong nước số con nhà nghèo thì nhiều nếu ta không lo cho các con trẻ nầy, thì ta lo cho ai bây giờ? Vậy cái vấn đề lập trường nuôi con nhà nghèo, như kêu trường công Pestalozzi, là nhà đại giáo dục Thụy-sĩ (Suisse) hay là vấn đề lập Trường Đại Học ở Kimkỳ, là chẳng phải vấn đề lớn trong cho xã hội ta sao?

(Công luận báo)

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, thì đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán ít giấy quốc-ấn, chứ lại thêm mất báo biên rồi cũng vậy đấy, và gửi cho hai hào (0 $ 20) bằng tem cũng được đổi cái tiền giấy quốc-ấn.

Bà ai không gửi tiền thì tôi đã đổi nguyên như cũ hoặc phải trả nặng hơn.

* Những bổi từ ấu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn bán gia như sau này :

Phần thứ nhất	Quyển I	223 trang, bản	0 $ 50
	» II	203 —	0 45
	» III và IV	350 —	0 85
	» V và VI	293 —	0 45
	» VII và VIII	374 —	0 65
Phần thứ hai	Quyển I	213 trang, bản	0 $ 45
	» II và III	237 —	0 50
	» IV, V và VI	275 —	0 60
	» VII và VIII	231 —	0 50

Phần thứ ba, Quyển I, II và III 251 trang, bản 0 $ 55
— Quyển IV, V, VI và VII 299 — 0 65
— Quyển VIII 305 — 0 65

Ở xa định thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0 $ 20
Cả mười hai quyển gửi làm một cả, tiền cước 1 00

Bo vo Phi Hung Cuu MS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tự do diễn đàn

Mong đợi ơn trên

Muốn có một nước như nước ta được tiến-bộ thời tất phải mở rộng thêm con đường học-vấn mới ra, mà mở rộng thêm con đường học-vấn tất phải mở nhiều trường. Trong mấy năm nay thời chỉ có một vài trường kiêm-bị ở về miền thôn quê như tỉnh Nam-định thời chỉ có phủ Xuân-trường mà thôi. Còn tuổi nhà nước hiện nay ông đã lưu-tâm mở tất cả các phủ huyện đều có trường kiêm-bị để cho trẻ con nhà nghèo-túng đã đỗ hằng sự học yếu lược học. Thế mà không biết tại làm sao huyện Nam-trực về tỉnh Nam-định này đã làm cho quan huyện và thầy trường giáo trường huyện ấy đã tốn bao công phu, bao mựa giấy tư bao về việc xin mở trường kiêm-bị, mà cho vẫn chưa thấy kết quả gì, sở cho đến xin cho phép mở ngay lớp nhi (cours Moyen) cũng chưa được. Điều đó cũng thực đáng tiếc cho học sinh thơ ấu đã có công chăm học trong năm đã qua mà đỗ được hằng sự học yếu lược vừa rồi. Ngán nỗi cho chúng đều con nhà nghèo túng cả nên không tuổi vận lương lên tiến được để theo đuổi học đường, thành nay lẫn ngao du mà cách đợi ơn trên sao xét.

Cứ tâm lý mà xét ra thời huyện này là một huyện vẫn vội xưa nay, chỉ vì kim tiền nó ngăn người có lòng mình không được theo đuổi tân học cho tới nơi tới chốn mà quan huyện huyện này vẫn có ý nhiệt thành mở mang huyện hạt, ai có được dự kỳ phát phần thưởng vừa rồi thì hẳn rõ và cảm phục tấm lòng quảng-đại mỹ lệ của ngài.

Còn về phần rộng ra thời nhà nước đã hiểu rằng nước ta nay đương ở trong cái thời đại hô khai cho nên muốn mở mang toàn nước từ thôn quê chí thành-thị đều đều cũng được theo đuổi tân học, hấp thụ văn minh Âu-Á nên gần khắp đâu đâu cũng có trường học. Ký giả lại mừng thay về đạo nghị định quan Thống sứ ký-giả đã xem, ra ngày 4-8-27 về sự mở trường các làng, mà lại để cho trong làng tự chọn lấy thầy giáo cho thích hợp lòng dân. Vì vậy nên chắc rằng cũng khá làm vui lòng cho các bậc ái quốc xưa nay mà chả tham mê mang cho dân quốc và cũng vui lòng cho cả các anh em hiện thời, họ bực đã vào hạng vừa vừa còn đang lông-bông khó đường toan tính, thời chắc vui lòng muốn giở về nơi thôn quê xin gửi học, mở trường theo nghị-định này mà thi-hành, sẽ là một sự có ích cho quốc-dân, lại cho xã-hội vì các ông kỳ đều đã có học lực, dẫu hèn cũng đã dạy được bực sơ học yếu lược cả rồi, và các ông ấy phần nhiều cũng đã lịch duyệt nhiều, phong-trần lắm, đã am hiểu sự đời đã chán, đã từng trải tính thế một hai thời không cần phải, làm ông nọ ông kia, mới danh mới giá. Nếu người đã có tư-cách có học thức thời vẫn nơi thôn quê, chốn dân xã mà mở mang học vấn rồi truyền bá tư tưởng cho dân, không phải là cái đạo dìm ba chục trẻ mà thôi, chính là tìm cách mở mang trí não cho dân, như mở tiểu hội ái-hữu bảo trợ để cấp cách vở giấy bút cho trẻ tăng bữa. Điều đó như người ở các kỳ-giả thời cho là một sự to tát có quan trọng về tư tưởng, anh em ai đã nên làm, không cần bàn ba trên con đường danh lợi cho mặt sức cho nhọc thân, sao điều đại cục, đại nghĩa không làm, thật là có thể hẳn cho ta một cái danh giá thực hiệu, không phải danh giả hão huyền mà thật là xứng hợp với thời đại đương cần mở mang dân trí này vậy. Vả vẫn đề này kỳ giả tuy sẽ nói đái lời, nhiều điều qua ngon quá hão, song thật còn tóm tắt sự lược, xin để nhường bậc tư tưởng sao trí thức rộng bàn thậm cho.

Bài này kỳ giả viết có hai điều chú ý là mặt điều mong quan trên mau cho huyện Nam-trực được mở trường Kiêm-bị cất cho được tạm giậy lớp nhi cho khỏi mất phí thì giờ của lũ con em ngu mong đợi, còn điều thứ hai là mong sau quan trên lưu ý đến và quan huyện Nam-trực cũng hết lòng mở mang cho dân xứ cho sau làng đều phải mở trường và phải tìm người cứu ra làm hương sư, lấy sự đó có tốn cho dân song lợi cho phần học thức. Mong lắm thay! mong lắm thay!

Nam-trực-thầy Nguyễn-văn-Bàm
Nam-trực, Nam-Định

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Nhược-nữ báo-cừu

(Tiếp theo)

Thạch-Kiên mới nói mọi sẽ bảo Chu-minh rằng:

« Chán nỗi người trẻ dại, còn nông nổi lắm, thân chúa yếu đuối lướt tướt, sức vào được là bao, mà dám ra gan đấu sức với quân miệng hàm tai gấu. Chú đã chuyện này là cốt cho cho chúa được thoát nạn, dù mất vạn vàng cũng cam, cốt chuyện được sống người là phúc. Nơi sào huyệt quân trộm cướp ở, ít ra cũng có chín mười đứa, nay chúa liều thân chực vào đấy giữ ngăn bọn động, cho hắn gian giặc, nhỡ ra quân hung đã nó bắt được, thì tính mệt hành ta ra sao, có phải rằng chúa lại mang cái tội không cứu được cha, lại hóa ra giết cha không? Không những thế mà thôi, việc ấy phát lộ ra, thì tính mệnh ta sẽ tính mệnh chúa cũng không toàn được, mà lại còn họa sập đến cả nhà. Có muốn báo thù cho cha, thì phải làm lâu dần ở trong hàng tháng, hàng năm, hoặc tám, chín, mười năm, mà nhân dịp nào nên làm, hãy thừa cơ làm cho chúa chẳng, chứ không nóng nảy trong phút chốc được. Thôi, đi về ngay.»

Nàng Chu-Minh nghe chú nói, sức đường nghĩ thấm thía rồi lặng thẳng đi về, chân chẳng buồn bước, đó là lần thứ hai nàng đi bảo thù chưa xong.

Nàng Chu-Minh bước chân đi về đã được mười lăm bước, Thạch-Kiên còn có ý tiếc giọc, đứng lườm mắt trông theo sau nàng, nghiến răng nói thầm một mình rằng: «Cái con danh quái này, xít nữa nó làm chết cả mình.» Nói xong lại quay chớ đi vào nơi quán hung đó.

Lúc vào đến nơi, sống nó đã mở. Trình Bảo trông thấy Thạch-Kiên biết rằng đã đem bạc đến chuộc, vội ra đón vào. Thạch-Kiên vào trông thấy anh, lưng lấm vết rơi, máu rơi thịt nát, ngồi yên một xó, sắc mặt xanh xám, không còn tinh thần gì nữa. Bết giác giận điên tiết lên, cầm gan tím ruột, nhưng vẫn phải cắn răng cố nhịn làm lành, không hề dám tỏ ra chút gì oán hận. Bưa một tay xin chuộc anh ra.

Trình Bảo nhận lấy một vạn bạc, mới tha cho Thạch-Quang ra. Thạch Quang đã đau quá chân không bước đi được nữa. Thạch-Kiên dìu lấy vai anh để cho khỏi ngã mà đưa đi, ra đến đường gọi thuê một cái xe.

Trình Bảo cầm dao theo ra bảo Thạch-Quang rằng:

Mấy giận ta à? Mấy về đến nhà đem chuyện ta tác ác nói với mọi người ấy?

Thạch-Quang cắm tức quá, không nhịn được, Chẳng thêm đáp lại lấm sao.

Trình Bảo lại nổi giận hầm hầm, mắm môi trợn mắt, nói như gầm kêu trong cổ họng rằng: «Thế ra mấy giận ta rồi, ta không giết mấy, sau mấy mà lại làm họa cho ta thế» nói xong lấy lấm dao đâm ngay vào ngách Thạch-Quang xiên ra sau lưng. Thạch-Quang kêu lên một tiếng, ngã gục xuống đất.

Trình-Bảo cùng Ngô-Lang chia bạc với nhau liền bỏ xứ ấy, phói đi nơi khác.

Thạch-Kiên gạt hai hàng nước mắt rồi lấy chỉ, sẽ giắc anh lên xe. Đã đi về, thì than ôi! nỗi Thạch-Quang đã nhẹ nhàng thanh thoát, bay hồng phơi phới đi phương nào rồi, chỉ để lại cho em một cái xác bị thương ghê gớm ở giữa đường cái vắng.

Thạch-Kiên đưa anh về đến nhà, từ họ hàng cho chí làng mạc, ai trông thấy cũng rơi nước mắt, mà nàng Chu-Minh thì vì thương cha quá khóc nhiều đến nỗi khan cả tiếng, hết cả nước mắt, đã chết ngất đi một hồi lâu, người nhà gọi mãi, mới tỉnh lại.

Thạch-Kiên mang việc ấy lên kêu quan. Quan cho binh lính đem đi kiểm giết đi trốn nơi họa hung đó, nhưng chúng đã biết cơ, tìm đường trốn chạy từ trước, nên không biết tung tích chúng đâu mà tìm bắt. Mọi người nhà họ Thạch chỉ chưa xét cầm tức mà thôi.

Một đêm gió thu lạnh lẽo, nửa vầng giăng khuyết đã tà, nàng Chu-minh nằm trong thâm khuê, khóc thương sầu thảm, tưởng chẳng ra thức, ngủ không ra ngủ, rồi niềm cảng tưởng càng đau, bỗng thấy Thạch Quang tự ngoài về, tóc dầu rũ rượi, máu chảy lênh láng, nàng vội vàng đứng dậy ra đón vào, hỏi rằng: thưa cha hãy sẽ sống à?

Thạch-Quang khóc nói:

Ta nay chỉ có linh hồn thôi, thể phách đã mất tăng rồi, hai đứa giết ta là Trình-Bảo với Ngô Lang. Hiện bây giờ hai đứa ấy nó đương uống rượu ở nhà hàng rượu thôn An-hòa. Con nên đi ngay, nhân lúc nó say rượu mà giết cả hai tên thù ấy đi, cho hồn ta ở dưới cửu nguyền được an thư. không phải tức tối về việc oan ức.

Nàng Chu-Minh dật mình tỉnh dậy, không thấy cha đâu nữa, tỉ ra giấc mộng. Ngồi dậy vẫn tức trăn, ngẫm nghĩ trong năm ba phút, tính theo lời trong mộng hão, mới đứng dậy mặt quần áo gọn gàng, tìm con dao nhọn, thu vào trong bọc sẽ mở cổng lần ra đi, cả nhà không ai biết. Đường cái tối tăm, sương sa lạnh lẽo, bàn chân dẫm lên ngọn cỏ, đã buốt như băng; trước mặt có bóng sao sáng tỏ mở, đường lối bước rao bước thấp không được tường lắm, nàng dễ lối tắt, theo đường cái nhỏ, qua cánh đồng không vắng vẻ, chân rảo mạnh bạo, đến thôn An-hòa, vào ngõ quanh co, tới nhà hàng rượu. (Sở dĩ nàng biết tường ngõ vào nhà hàng rượu ấy, là vì lúc hàm-nhật nàng thường đi lại đây, mua rượu về cho thân phụ nàng uống) đến cổng nhà ấy thấy cánh cửa phên nửa vài không được vững chắc. Sẽ đẩy mạnh cánh cửa lên vào, kêu đánh « sịt » một tiếng. Hai con chó đen ở trong ấy sổ ra nhảy lên hôn hộc toan cắn. Nàng đã trốt đa, bụng nghĩ thầm rằng thói mưu ta tiết lộ rồi, tính mệnh ta nay mất. May hai con chó thấy nàng đã đi lại đấy quen, lại không cắn nữa. Nàng đứng rón vào bên cạnh cửa trong hai ba phút, đợi nghe xem động tĩnh ra sao, thấy tiếng gà đã gáy lần thứ nhất, mà tiếng người vẫn yên lặng phẳng. Tay phải cầm con dao nhọn, tay trái vén gót vạt áo, nín hơi thở nhẹ nhẽ, sẽ kiễng chân đi non nót lại gần gian giữa, dòm vào chỗ quân hung đã nằm ngủ, thấy trên ván có ngọn đèn khêu nhỏ, có hai người đàn ông lực lưỡng nằm ngủ ở trên sập bên ấn, mỗi người bên cạnh có để một con dao trường, sắc sáng bóng. Nàng đi kiễng chân non nót, lại tận nơi mặt thì quả là Trình-Bảo, Ngô-Lang, miệng còn mùi rượu sặc lên, ngủ ngáy khò khè. Nàng liền vén tay áo cầm dao nhọn đơ thẳng cánh, đâm một nhát thật mạnh vào giữa bụng Trình-Bảo, lại nhảy vọt lên, đâm luôn một nhát thật mạnh vào bụng Ngô-Lang, rồi nhảy xuống vất bỏ con dao, chạy vội đi như bay.

Trình-Bảo bị phải mũi dao đâm vào trên rốn, máu tuôn vọt ra, tắm ở trên sập dầy lăn xuống đất, được vài phút đồng hồ thì chết. Ngô-Lang bị mũi dao đâm vào dưới bụng, chỉ kêu được một tiếng, trợn mắt lên, mặt lác thì chết.

Nàng Chu-minh chạy về đến giữa đường vừa đi vừa thở. Bấy giờ trời đã gần sáng, ở giữa cảnh đồng vắng vẻ, coạt thấy xa xa ở đằng trước mặt có người mặc áo mũi lam đi lại. Đến lúc hai bên gặp nhau đi gần lại tận nơi, thì nàng nhận ra là ả thân phụ mình. (Sinh thời Thạch-Quan hay mặc áo mũi lam) Nàng vừa sự vừa mừng đứng chắp tay vái chào thân phụ.

Thạch-Quang trông cười vui vẻ, khen rằng: con là sau đảm thật. Nói xong liền biến mất.

Nàng Chu-minh đi qua làng trên, Người lý trưởng làng ấy đương chơi ở giữa đường, thấy bỗng sáng sớm đường cái còn vắng người, mà nàng Chu-minh đi qua đấy vừa chạy vừa thở, quần áo có vết dính máu tươi, lấy làm nghi rằng nàng đã giết người, liền bắt lại hỏi, nhưng hỏi thế nào, nàng cũng không nói. Bèn sai trói đình bắt nàng đem giải lên quan huyện.

Khi lên trước quan, nàng thú tội rằng: « có giết người thật. Bởi vì Trình-Bảo cùng Ngô-lang có giết đứa khất cái đi ăn oan, giả bọn cho nhà thiếp, lại giết thân phụ thiếp mà lấy mất một vạn bạc, cho nên thiếp phải liều mình mà giết hai tên ấy để báo thù cho thân phụ. »

Quan nghe nói không lấy làm tin, bảo rằng:

Mấy tên cường đạo ấy, lâu nay tao sai lính đi trốc nhà hàng tháng cũng còn không bắt được, những chỉ mấy là một đứa con gái yếu đuối, giết nổ sao nổi.

Nàng xử một mực khai rằng: Cái nhà tay nàng vừa mới giết hai tên hung đã ở nhà nàng rượu.

Quan bèn bắt nàng đi hướng dẫn. quan nhà lính tráng theo đến nhà hàng rượu khám nghiệm. Khi quan đến nơi thì quả nhiên thấy hai tên tướng cướp ấy đã nằm chết cứng ở hai vũng máu rồi.

Quan huyện khen nàng là hiếu nữ. thưởng cho ba nén bạc, bảo rằng:

« Giết được trộm cướp, báo thù cho cha, là người có công, sao không phải tội »

Nàng Chu-minh lễ tạ quan, lĩnh bạc đi về.

Thạch Bằng *dịch thuật*

SÁCH LUẬT

Quan phó Binh-thương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2 00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2 . 00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. . . . . 1 . 50
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá 3 00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tỉnh ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp có

Bán tại nhà-quản

Các việc lĩnh trưng và đấu giá

Bên ngày 18 octobre hồi 16 giờ lại sở Công-chính sẽ đấu giá làm một cái nhà ở cho ông thầy thuốc tây ở Phủ-lý.

Việc làm đáng	13.709 $ 12.
Ký quĩ tạm	230 . 00.

Bên ngày 18 octobre hồi 16 giờ 15 tại sở Công-chính Hanoi sẽ đấu giá làm hai mái chợ cho tỉnh Yên-bái.

Việc làm đáng	11.043 $ 42.
Ký quĩ tạm	180 00.

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1 $ 00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho bổ-không có tiền gửi theo giấy mua thì tiền quá không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho con.

MỚI TÁI BẢN

QUỐC-VĂN GIÁO KHOA THƯ

Lớp Dự bị

Giá bán 0 $ 12

Bán buôn và bán lẻ xin viết thơ cho

M. BÙI-XUÂN-THÀNH

Quản-lý nhà in Trung-Bắc tân-văn, 61-63, Phố hàng Đồng. — Hanoi

số 247

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Đại-thánh xem xong, vui mừng nói rằng:

Người xưa thường nói. *Có đi có được*, nếu ta sứng-sỉ dái ở trong quán thì bao giờ lại sắp được việc này. Thôi, bây giờ ta cũng chẳng mua sắm thứ gì vị làm gì nữa. Ta hãy hoãn việc đi lấy kinh lại một ngày, để làm thầy lang đi chữa bệnh cho.

Đại-thánh nói rồi, liền cái mình xuống, nhặt một hòn đất, rồi quỉ xuống thổi đánh và một cái, lập tức nổi lên một cơn gió lốc, thổi tan cả mây mù, lại dùng phép ẩn thân trèo lên bóc lấy tờ giấy yết bảng, rồi chạy về chỗ Bát-giới đứng nấp, thì thấy Bát-giới đang ngồi gục xuống chân tường mà ngủ, Đại-thánh không đánh thức, lấy cái tờ giấy yết bảng, xếp lại rồi rồi để vào trong bọc Bát-giới, xong rồi đi về quán hội-đồng.

Bấy giờ những người đứng ở trên tòm vòm, thấy gió nổi lên, đều cho đều nhắm mắt lại, khi đã tạnh gió rồi, trông ra không thấy tờ giấy yết bảng đâu nữa, ai nấy đều lấy làm cơ hãi. Nguyên tờ giấy yết bảng ấy do 12 quan thái-giám, 12 quan hiệu-úy, hoặc chín sơm vừa mang ra gián, không đây ba giờ đồng hồ, bị gió thổi bay đi đâu mất, lập tức chia các ngả đi tìm, vừa đi đến bên một cái tường, thấy Bát giới nằm ngủ ở đó, và thấy cái giấy yết bảng ở trong bọc thế ra, cùng nhau chạy đến gần mà hỏi rằng:

Mấy bác cái giấy yết bảng đấy ư?

Bát-giới giật mình tỉnh dậy, ngẩng đầu lên nhìn, nắt mặm mặt cái, làm cho mấy quan niệu-úy hoảng sợ xô nhau ngã lăn ra đất. Bát giới quay mình chạy chạy, nhưng có mấy người tác bạo không sợ, liền nắm lại mà nói rằng:

Nhà người bảo tờ giấy yết ấn thầy thuốc nay, sao không vào chữa đi cứu ta bệnh cho cứu Vạn-tuế, lại chạy chạy đi đâu?

Bát-giới hết hoảng mà nói rằng:

Con người bao! Chán người, bảo! chứ ta bảo bao giờ.

Viên hiệu úy nói:

Vậy thế cái gì ở trong bọc nhà người thế kia?

Bát-giới vội cúi xuống xem, thì quả có một tờ giấy gấp lại, cầm lấy mở ra xem, rồi nghiến răng quèn quẹt mà mắng rằng:

Con hầu tinh nó giết ta. Rồi gầm gừ một tiếng, toan xé tan ra, mọi người vội nắm lấy mà nói rằng:

Nhà người mà có chết bẩy, đã là bằng vào cứu quốc-vương ta, ai dám xé nát. Nhà người đã dám bảo đã vào trong bọc, thì cũng là có tài y-quốc, vậy phải mau mau cùng chúng ta đi vào trấu.

Bát-giới hét lên mà rằng:

Các người không biết, bằng ấy có phải ta bảo đâu, chính sư-huynh ta là Tôn-ngộ-không bảo đấy, rồi hắn lấy ta ngả mà bỏ giấu vào trong bọc. Nếu muốn được tỏ rõ ràng việc này, thì ta sẽ cùng các người đi tìm hắn.

Mọi người nói:

Nhà-người nói cái gì, thằng khua chuông chẳng đánh, lại bảo đi đánh người đến chuông à? Nhà người bảo tờ giấy yết bảng, lại bảo thằng ta đi tìm a, chỉ bằng cứ trói nhà người, lại giải vào trình quốc-vương.

Tức thì mọi người chẳng hỏi trái phải làm sao, cùng nhau xám lại kẻ đu người đẩy. Bát-giới đứng vững như cái cây cổ rễ ăn sâu xuống đất, mười người cũng hết sức cũng không làm thế nào cho chuyển động được.

Bát-giới nói:

Các người không biết gì, nếu lại động đến mình ta, ta phát cáu lên thì chớ có trách nhé! Hồi lâm lâm nào động đường phố lắm, người các nơi chạy lại vây học kín lấy Bát-giới.

Có hai viên thái-giám nhiều tuổi nói rằng:

Nhà người tưởng mạo lạ lùng, tiếng nói lại khác, vậy ở nơi nào lại đây, mà lại cùng đấu sứng sỗ như thế?

Bát-giới nói:

Chúng ta là khâm-sai nhà Đại-đường ở phương Đông đi sang Tây-thiên lấy kinh, sư-phụ ta là Nguyên-đế vua Đường, vừa rồi vào bị kiến quốc vương, đổi lấy giấy thông hành. Ta cùng sư-huynh ta đi ra mua sắm thứ gia-vị, hắn bảo ta ở đây đứng chờ. Ngờ đâu hắn lại lấy đến bảo cái giấy yết bảng rồi đem đã vào trong bọc ta.

Viên Thái-giám nói:

Lúc nãy ta thấy một vị hòa-thượng mặt trắng mà béo, đi thẳng vào trong trấu-môn, có phải là sư-phụ nhà người đó không?

Bát-giới nói:

Chính phải! chính phải.

Viên thái-giám nói:

Vậy thế sư-huynh nhà người ở đâu?

Bát-giới nói:

Bần thầy trò ta đến vào nghỉ tạm ở trong quán hội-đồng, chẳng là sư-huynh ta chơi nghịch ta rồi, bỏ đi về trong quán trước.

Quan thái-giám nói:

Thôi, quan hiệu-úy đứng lôi kéo hẳn nữa, chúng ta nên cùng hắn đi vào trong quán hội-đồng sẽ biết đầu đuôi câu chuyện ra thế nào.

Tên thì các viên thái-giám, hiệu-úy cùng bốn năm trăm con người đứng xem ở đấy đều theo Bát giới đi về quán hội-đồng.

Khi đi đến ngoài cửa quán, Bát-giới liền nói rằng:

Các người xây đứng cả lại, sư-huynh ta không có như ta đây mà có cho các người hồn lão được. Hắn là người nóng nảy dữ tợn, các người thấy hắn phải giữ lễ phép lắm mới được, phải kêu là Tôn Hầu-gia, bằng không hắn nóng tiết lên thì chết cả đấy.

Các quan thái-giám và hiệu-úy đều nói:

Nếu sư-huynh người quả có thần-đoạn, chữa khỏi được bệnh quốc-vương ta, sẽ được chia đôi nước mà làm vua, thì chúng ta đều phải qui lạy cả.

Bấy giờ mọi người khác đều phải đứng cả ở bên ngoài, làm ăn ào cả lên, Bát-giới đưa các viên thái-giám hiệu-úy đi vào trong quán, thấy Đại-thánh và Sa-tăng ở trong phòng khách, đang cùng nhau cười nói và chuyện xé tờ giấy yết bảng. Bát-giới chạy ngay vào nói rằng lên rằng:

Sư-huynh có ra cái gì, nói dối là đi mua bánh để cho tôi ăn, rồi đi bảo lấy tờ giấy yết bảng. lừa để vào trong bọc tôi, để cho tôi bị bắt, như vậy có phải là tình nghĩa anh em nữa không?

Đại-thánh nói:

Để là người đi lạc đường, lại đi quàng ra con đường khác, ta đi mua được các thứ gia vị, quay lại cũng thấy nhà người đâu nữa, chỉ ta có đi đâu mà bảo ta bảo tờ giấy yết bảng nào.

Bát-giới nói:

Hiện có các quan coi bảng đến đó.

Bát-giới nói chưa xong thì mấy viên thái-giám và hiệu úy, liền bước lên thềm lạy chào mà nói rằng:

Thưa Tôn Hầu-gia, ngày nay quốc vương tôi thực là có duyên may, nên giới sai Hầu-gia ba giang, sẽ ra tay thần thánh, chữa trị cho quốc vương tôi được khỏi bệnh, thực là phúc lớn cho giang sau này, quốc vương tôi sẽ xin chia đôi nước để cùng Hầu-gia cùng trị ngôi giới vậy.

(Còn nữa)

CHABOT thợ kim hoàn

41 ở Rue Paul-Bert, Hanoi

Đồng hồ **Omega** bằng vàng 18 carats, hạng mông 100 $.

Đồng hồ Lip thiệt mỏng bằng vàng 18 carats, giá từ 110 $ 00.

Bảo-hành 10 năm, biên vào đơn hàng.

Người con gái than thở

Anh về Thượng-hải bấy lâu,
Để em chờ đợi phòng không một mình.
Đêm khuya lạnh ngắt gió đông
Biết ai mà tỏ tấm tình này đây.
Bức thư con nhận đưa qua.
Nghe rằng anh đã phối hòa hợp duyên.
Tức vì phận gái thơ ngây,
Cái gương bạc mệnh theo đuổi con thuyền.
Thôi thì đã thế thì thôi,
Cơn xầu ta phải giải xầu mới xong.
Vũ di những thứ chè gì?
Ô-long Kim-thái chè chi ngon bằng.
Uống xong áo kiến hiệu ngay.
Cơn xầu cơn tủi nó bay đâu rồi.

Này kính cáo,
H. Bảo ngọc,
KIM THÁI
N. 3, Rue des Cantonnais, Hanoi

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Qui-khách nên mua những xe đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng.

XE-ĐẠP TERROT :

Thượng hảo hạng	75 $ 00
Hạng đi đường xa B	68 . 00
Hạng đi đường xa A	66 . 00

XE-ĐẠP ALCYON

Thượng hảo hạng	72 . 00
Hạng đi chơi	66 . 00
Hạng đi đường xa	54 . 00

XE-ĐẠP « DRAGON D'OR » 50 . 00

5086

Lại mới sang

— Đèn măng-sông tức sáng 120 nến, rất tiện-lợi và đủ các đồ thắp phụ (accessoires).

— Gương lấy đủ các kiểu rất đẹp.

— Gương Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
55 ?, phố hàng Gai, Hanoi

HỘI CHỢ NAM-ĐỊNH LẦN THỨ NĂM

Hội-đồng tổ-chức cuộc Hội-chợ Nam định có lời bá cáo để các nhà kỹ-thương biết rằng, hội chợ năm nay sẽ họp từ ngày mồng 4 đến 11 Novembre 1927, tức là từ 11 đến 18 tháng mười annam.

Ai muốn biết điều-lệ và xin gian hàng thì phải hỏi ông Nguyễn-văn-Thinh, Nghị-viên Thành phố, số 7, phố Đò-che (Quai Lamothe de carrier) Nam-định.

Mỗi gian định giá là 5 $, 00 (năm đồng bạc) kể cả tiền đèn điện bao dầy rồi. Năm nay có một khu riêng để bầy các súc vật như trâu bò lợn gà và rau cỏ nữa. Những đơn chín ăn đến ngày 20 Octobre, tức là 25 tháng chín annam thôi.

Các nhà kỹ-thương ai muốn dự cuộc Hội-chợ, nên mau mau gửi đơn xin gian hàng, nếu chậm sợ hết chỗ.

Hội-đồng tổ chức
7 158 *Cẩn bạch*

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền : **2 $ 30**

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

Thuốc trị chứng thổ tả

HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chỉ ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cũng là các chứng đau bụng (đau-dạ, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng đau bụng ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong da dày, trong đại liêu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng đầy-đội trước khi đi sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho không đỡ chứng đi rửa và cầm tiết hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có cáng phát gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn : Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp).

Trẻ con : Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi có bán thuốc này mà thôi.

Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARNEGUINE & Cie

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trường ở *Quảng-đông* bên *Tàu*, đã mấy mươi năm nay, có mở sương chế-tạo ở *Vũ-di-sơn*, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng tại trên ngọn núi cao, như: *tiên-tâm, ô-long* và *thủy-tiên*, vân vân, dùng cách hóa-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.

Mới đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG-HỈ CHÍNH-THÁI » ANH-TRÀ » của Quang Vinh-Mậu đăng báo, để qui-khách thưởng trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điểm bán trà VINH-MẬU :
Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25.
Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Một chuyện đánh lừa. — Vừa rồi có hai vợ chồng thầy thông nào chẳng biết sai bộ sang đi đến một nhà phú hào xin trả thua một bộ đồ xưa giá đáng hai trăm đồng mua rồi lại còn mấy cái một cái nữa, hôm sau thầy lại đến lấy khách, được một hồi có vợ thầy lại đi sắt ở tô đến, khi có bước vào thì có đem theo một cái máy hát nhỏ, vào nói với thầy rằng tôi vừa mua được cái máy hát cái lương hay lắm rồi vặn ra cho cả nhà nghe, khi ấy cả nhà bàn nghe thì cô với thầy lại trả mua cái chế xưa đến giá năm trăm, ông chủ đánh bàn thì thầy xin đem chế ấy ra để trên xe rồi thầy sẽ trả tiền vì cô đang bận quấy máy hát.

Ông gì biết ông bà hồ nhà quê sang cả gia quyến, suốt năm ở miền thôn quê có biết cái thủ gì, nay được nghe hát hay thấy sanh lạ trong tai đêm hôm thanh vắng tìm hỏ xóm nhau gì nghe, mảng nghe say sưa có ngờ đâu là người ta dùng kế gạt mình, về lại hai vợ chồng thầy nghĩ đó là máy hát để đó bàn hát vẫn đang chạy mà có ngờ đâu có thằng gã đi việc riêng rồi tiếp thầy cũng và người bà rồi hai vợ chồng lên xe điện cất mất.

Tài tình thay cái máy xe ô-tô quý, chính là khi thầy vặn bài nhạc Tàu tiếng kèn tiếng trống ồ-ồ lên cao xoắn lắm nghe mà mất cái chế đáng giá một nghìn bạc còn đối may hát thế đã lại để thêm một chuyện cái đưa hà giá đáng 50 đồng thôi!

Sự gạt lường như thế thật là gian hiểm đã phi thường, mà làm cách lý thật là kỉ cảnh thạo ở hàng phố chợ phải lắm nào có oan chi cho ông đi mà giàu ở bơ thêm giả? Tưởng nhà phú hào ấy cứ giữ cái máy hát là đem nộp quan sở tại tại rồi cũng có thể truy được cái cớp lừa đảo ấy.

Ngạch quan lại. — M. Tôn-thất-Quảng, hồi chánh lãnh Tuần-vũ tỉnh Bình-thuận, nay thực thọ Tuần-vũ.

M. Nguyễn-Hy, hồng lô tự khanh, lãnh án sát Phú-yên, thiệt thọ án sát.

M. Hà-thúc-Huyên, Quang-lộc tự thiếu khanh, lãnh án-sát tỉnh Bình-thuận, thăng Hồng lô tự khanh, nhưng lãnh.

M. Trương-triệu-Bích, Lang-trung bộ lễ thăng Quang-lộc tự khanh, hồi hưu.

M. Bùi-hữu-Hưu, Thị-độc học sỹ, viên ngoại bộ lễ, nay thăng Lang-trung bộ lễ.

M. Nguyễn-trong-Mưu, Thị-giảng học sỹ chủ sự Cơ mật, nay thăng viên ngoại Bộ lễ.

M. Đinh-loan-Tường, Thị-giảng học sỹ lãnh tư vụ Cơ-mật, nay thăng chủ sự viện lý.

M. Phạm-lương-Hàn, Thị-giảng, tri-huyện Phú-vang, nay đổi về Tư-vụ viện Cơ-mật.

M. Lê-nguyên-Lượng, trước tòa, tạm phái phủ Thừa-thiên, nay bổ đi tri huyện Phú-vang.

M. Phạm-ngọc-Luyện, thừa phái hạng tư, tỉnh Hà-tĩnh, thăng Kiểm thảo hồi hưu.

M. Ng-danh-Cao, thừa phái hạng năm, huyện Cẩm-Xuyên, đổi đi thừa phái phủ Tương-dương.

M. Ng-khắc-Quảng, thừa phái hạng sáu, phủ Tương-dương, đổi đi thừa phái huyện Cẩm-xuyên.

M. Ng-danh-Bá, thừa phái hạng sáu, ở huyện Nghi-xuân, nay đổi đi phủ Quảng-hóa.

M. Tôn-thất-Bồi, thừa phái hạng sáu, ở phủ Quảng-hóa, nay đổi đi huyện Nghi xuân.

M. Trịnh-Khâm, giám sinh khiêu trúng Sơ-thọ cung phụng, bổ thừa phái hạng tư tỉnh Quảng-bình.

M. Ng-văn-Huyến, giám sinh khiêu trúng Sơ thọ cung phụng, bổ thừa phái hạng năm ở phủ Nội vụ.

M. Tôn-thất-Xán, thừa phái hạng sáu, ở phủ Nội-vụ, nay đổi qua phủ Tôn nhân.

M. Diệp xuân-Quit, chánh bát phẩm nay thăng hàm bát tu, hồi hưu.

M. Lê-văn-Tân, thừa phái hạng bảy, ở Quảng-bình, nay đổi đi Trà-dịch Hà-tĩnh.

M. Đỗ Dang, thừa phái hạng ba Trà-dịch Hà tĩnh, nay đổi đi Quảng bình.

M. Phạm-Thâm, thị giảng Tạm phái tỉnh Nghệ-an, nay thăng thị độc hồi hưu.

M. Ng-thừa-Đồng, trước tác, tạm phái Nghệ-an, nay thăng thị độc hồi hưu.

M. Lê-Sỉ, trước tác, tạm phái tỉnh Thanh-hóa thăng Thị giảng hồi hưu.

M. Ng-thánh-Đại, thừa phái hạng sáu ở Bộ-công, đổi đi thừa phái Quảng-trị.

M. Ng-trọng-Hiệp, thừa phái hạng tư, tại mục huyện Nghi-xuân, đổi đi lại mục huyện Cẩm-xuyên.

M. Ng-Tuệ, thừa phái hạng tư ở châu Tương-xuân, đổi đi huyện Nghi-xuân.

M. Ng-Phát, nguyên nghạch tùng chính bên Pháp, nay bổ thừa phái hạng năm, sung lại mục châu Tương xuân.

HÀ-TĨNH

Tin đường xá. — Quan Công sứ Hà-tĩnh báo tin rằng đường hàng xe số 53 bị nghẽn mất 6 mètres ở kilom ètre 29. Trên con đường số 51, thì cầu số 45 × 500 đang chữa, bị bông mất hẳn; đường cái bị ngập ở chỗ gần Chợ-le.

Việc Nam-kỳ

SAIGON

Hai đám ăn cướp quá ghê tại châu-thành Saigon. — Ăn cướp nơi đông khó có oán, nơi rậng rẫy quá mà thì tưởng không lấy gì làm lạ, day tại châu-thành mới cho là đáng sự đáng ghê.

Ai đi Saigon và Cholon ngả đường Chasseloup-Laubat, lối ngang ga xe lửa, tục gọi bàn cờ, thì thấy trong một xóm sánh đường chừng vài trăm thước có 1 căn nhà có hàng rào.

Ấy là nhà của Triệu-hòa-Vạng 45 tuổi, làm quan sát ấn-công sở báo Courrier Saigonnais, tại nhà in Albert Portal.

Đêm hôm qua, lối 12 giờ khuya, trong lúc người nhà đều an giấc, thình lình một đám người có trên 12 đứa, kẻ cầm súng người cầm dao, đặt kết, gân râu giả, xông vào phá nhà Triệu-hòa-Vạng.

Thứ nhà vách ván, cửa đóng sơ sài có thể gì chống cự với lũ sóng cướp quân hất lương, tên chỉ không đầy nhảy mất chúng nó đã xô cửa và nhà rồi.

Hai vợ chồng còn đương nướng giấc điệp, thình lình nghe những tiếng súng bắn vang trời chát ôi, nên lật đật ra ngoài, kẻ bị quân ăn cướp ấy bắt mà tra khảo, và hỏi chìa khóa.

Chúng nó mở tủ người vợ là thị Chính, rồi lấy chìa khóa mở tủ, lớp thì chúng nó đập tủ bể tan tành, lớp thì xô rương hư nát. Đã vậy chúng nó còn đánh vào đầu thị Người rất mạnh, sống dậy hồi sẽ đi tiếu.

Xong rồi chúng nó tìm thâu cả thảy áo quần vàng bạc có trên mặt ngăn đồng, đoạn rút đi êm, Lối xóm nghe chạy lại thì, ô hô! chúng nó đã đi tàng hoàn.

Rồi mất đám. — Thiên hạ đến nơi, có kẻ hỏi là người quen biết, nên sự mất dấu mất, đặt rau giả; có một đứa mang bao tay đặng ty tòa hình lấy dấu không được. Thế là lành lợi cùng rồi.

Sáng ra người ta vẫn còn thấp rộp, thình lình nhà ông Quản ở gần lối đó tên là Nguyễn-văn-Lom, là ăn cướp nữa.

Đồng hồ chỉ tám giờ. Nhà của ông Quản cách nhà của Triệu-hòa-Vạng không đầy mấy chục thước, mà quân ăn cướp bạo gan đến thế, thì gẫm lại không thua gì ăn cướp trong hát bảng!

Quân ăn cướp tìm thâu vàng bạc lối một ngàn đồng, vì lúc đó không có ông Quản nầy ở nhà, có một mình bà vợ bị quân đó khảo chỉ chỗ để tiền.

Hai vụ nầy có bắt đã hay, nên có đến nơi mà đường tra vấn. Đã bắt 4 người làm cớ, giải lại bót tra hỏi. Còn đương tìm kiếm bọn còn đã nầy nên đợi tin đích xác sẽ đăng thêm.

(*Công-luận báo*)

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc :

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất : Santalol
chất : Salol
và chất : Bromormine

giá 1 $ 30 một hộp

NÊU thấy ai mắc bệnh suyễn, bệnh ho thì nên bảo người ta dùng thuốc bằng bột, bằng điếu vấn (REMÈDE d'ABYSSINIE EXIBARD EN POUDRE, CIGARETTES).

Thuốc này hiệu các lương-y ai cũng tiếp tâm kiên-nghiệm. Mỗi năm chữa được hàng nghìn người khỏi bệnh.

Để bột trong một cái đĩa, hoặc trên một mảnh kim-khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì tiếp tức ấy ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu lạ thường. Hút thuốc quấn Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD) càng kiến-nghiệm lắm.

Trên cái hàng quấn chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu :

MARQUE DÉPOSÉE

Có bán tại : H. FERRÉ & Cie, 28, Rue Richelieu, Paris.

Gởi bán tại { BLANC, Hanoi
MONTÈS, Hanoi

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sở-Ký THANH-HOA)

Soạn-giả : E. VAYRAC
Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Sách chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đổi nhau, giá mỗi quyển . . . . 2 $ 00

Sách Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển . . . . . 1 . 00

Ở các tỉnh, xin cộng thêm tiền cước gửi.
Recommandé : 0 $ 30 thứ 2 $ 00
và 0 $ 50 thứ 1 $ 00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

Société Internationale d'épargne

(INTERNATIONAL SAVINGS SOCIETY)

Hội Vạn-quốc để dành tiền

LÀ HỘI CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP ĐỂ GÓP VỐN

Vốn của hội là sáu vạn năm nghìn nên (65.000 taèls) một triệu vốn đã đóng rồi và hai triệu phất lăng (2.000.000 fr.) một phần tư đã đóng rồi.

Tổng cục : Thượng-hải, phố Edouard, VII, số 7.

Lập ở nước Pháp tại Paris, phố Saint-Lazare, số 85.

TỔNG-CỤC QUẢN-LÝ Ở ĐÔNG-PHÁP tại Saigon, phố Guynemer, số 25 (giây nói số 571).

Số tiền lưu-trữ đến ngày 31 Décembre 1926 : 18 triệu 28 vạn 5.783 đồng 36 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Trong năm 1926 chia lời cho những người có phiếu số tiền là : 15 vạn 7.025 đồng 20 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Về các công việc của hội trong xứ Đông-pháp thì sẽ do Chính-phủ Đông-pháp kiểm soát.

Đại-lý các nơi : *ở Hanoi và những tỉnh chung quanh : MM. Delphin, Vũ-văn-An, và Nguyễn-Thiều.*
ở Hải-phòng : M. Henri-Bielon.
ở Thượng-du : M. Chaffangeon ở Hải-phòng.

Ai muốn hỏi hàn điều-lệ hội xin mời đến M. Vũ-văn-An, 18, Bd Đồng-khánh, Hanoi.
7.152

Rượu bổ-đào

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

• Theo hình ông-niên in ra đây, chớ không như có nhiều thứ vẽ những hình ta, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu nầy đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ : 2 $ 25 một chai lớn ; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, lùng theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế **MONTÈS**
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.
3001

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Paiements en timbres-poste)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đổi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Bệnh Giang-mai NÊN CHỮA BẰNG thuốc viên **COMPRIMÉS DE GIBERT**

Là thuốc kiến nghiệm, chắc chắn, kết quả, tiện lợi đặc biệt công việc, lại đi đường cuống vẫn uống được.

Hơn cả thuốc tiêm 914

MƯƠI HAI NĂM DANH TIẾNG

Có nhiều nhà lương y ca tụng

Muốn được thực hiệu thì phải nhận kỹ tên hiệu nhà chế tạo là **J. GIBERT**, bào-chế đại nhất hạng — 19, Rue d'Aubagne, MARSEILLE

Ở Hanoi (Bắc-kỳ) có bán tại các hiệu thuốc.

CHỐC LỞ

Bệnh lở là một bệnh ngứa ngáy khó chịu, mà khi lở ở mặt thì lại ghê tởm nữa.

Phần thì ngứa, phần thì bẩn thỉu, làm cho người ốm lo lắng, sợ rằng không bao giờ khỏi được.

Thế mà bệnh lở có phép chữa được

Một người ở Rennes có viết giấy cho bản hiệu rằng:

«Tôi có mấy lời cảm ta ngài vì nhờ thuốc của ngài mà thằng cháu tôi đã khỏi được bệnh lở. Thằng cháu tôi năm nay 15 tuổi, người vạm vỡ mà chỉ bị lở sinh ra mất ăn mất ngủ. Cháu đi học mà hơi tay lở ngứa, chẳng nước cáng làm cho nó phải nghỉ học. May có quan Docteur P... bảo mua thuốc INOTYOL thì bôi có một lần đã đỡ ngay. Thực là nhờ thuốc của ngài cháu mới khỏi bệnh»

Xem đó thì biết thuốc INOTYOL công hiệu là chừng nào. Bất cứ bệnh gì ở ngoài da, cứ bôi nó là khỏi hết, như bệnh lở chốc, mụn loét, vân vân.

Thuốc mỡ INOTYOL có bán ở các hiệu thuốc Bắc kỳ

INOTYOL

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI:

Hanoi, hiệu Chassagne.

Haiphong, hiệu Breusmiche.

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 1$00 3001

Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô-song

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp: 0$50

Có cả cái chấm bột nữa

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ:

CHASSAGNE

55 59, phố Paul Bert, Hanoi có bán thôi.

Nhà Bán-đồ «TẦM-TẦM» Hà-nội, ở phố hàng Trống, Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghíp.

Mắc bệnh ghíp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghíp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$50 một ống sáu cachets 3001

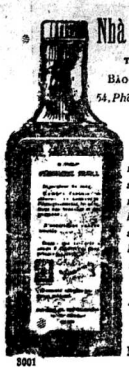

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rào phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÔ 1$50

3001

ĐỒ KIM-HOÀN

BIJOUX GOLDTUBÉ

Dùng rồi lại bán lại 1 fr. một gam

2 fr.00

Tiền cước: 0.60

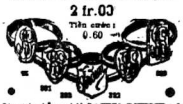

Các thứ nhẫn gọi là BAGUES ECUSSON trên đây, thực là nhẫn nhẫn đúng tuổi. Có khắc hoa chữ đầu tên, hoặc khắc số tên như «MARY» «SUZANNE», «SOUVENIR», giá: 1 fr. 25. Lại quý-khách hiểu rõ số cỡ kiểu nhẫn muốn mua. Hôm nay các ngài mua một cái nhẫn, nếu các ngài không vừa ý, thì chuyển tên mua bản hiệu sẽ tiếp lại trả.

Gần như cái khẩu nhẫn, thì các ngài lấy một miếng giấy bắt, khoét một cái lỗ vừa đầy đủ mà, bắt gốc một cái mandat 2 fr.25, đến hiệu

BIJOUX GOLDTUBÉ, Rayon B

211, Rue Saint-Honoré, PARIS

thì chuyển tên sau các ngài sẽ nhận được cái nhẫn và quyển Code-bé có vô những cỡ đúng

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dầy, đau dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi

DELEULE ET DETOUILLON

76, Rue Jules-Ferry, Hanoi

Súng và thuốc đạn Hiệu «*Verney Carron*»

MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY

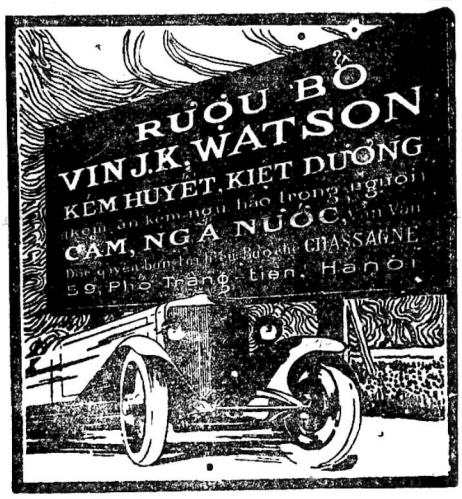

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ dễ cho những người ốm và đàn bà ở cữ* . . . . . *Một litre:* **2$40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghíp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOB NE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm 1 ống 3 hay 4 muỗm.* . . . . . *Một chai:* **1,50**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . . *Một chai:* **0.80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thư về, bản hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

Thuốc mới bài, uống vào lỗ miệng, trị

BINH TIÊM LA

Uống thế khỏi chích thuốc

SIGMARGYL

Laboratoire Chimiothérapique, 2, Place du Théâtre Français, PARIS, et toutes Pharmacies.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

Các đồ dùng về việc thao-luyện

XE-ĐẠP MORO, khung sơn đen, chỉ vàng, 1 cái hãm ở đằng sau, tay vịn 1/2, ru-líp đăng-tờ sơn, nơ Rabinson, có xà-cốt và có bơm	400 fr. 00
XE-ĐẠP CLÉMENT khung sơn đen, chỉ vàng, 1 cái hãm ở đằng sau, tay vịn cao, ru-líp, đăng-tờ mạ kền 1/2, nơ Dunlop, có xà-cốt và có bơm	700 fr. 00
ĐÈN XE ĐẠP LUXOR thắp bằng đất, bằng đồng mạ kền	54 fr. 00
ĐÈN XE-ĐẠP LUXOR thắp dầu, sơn đen	22 fr. 50
ĐÈN XE-ĐẠP LUXOR thắp nến, sơn đen chỗ thông hơi và ống nến mạ kền	27 fr. 75
YÊN XE-ĐẠP hạng khỏe, lò-so đằng trước và đằng sau, sơn hay mạ kền	71 fr. 50
CÁI CẢM ĐÈN nhân	1 fr. 50
QUẢ BÓNG PHỐT-BAN hiệu PIRATE bằng da chromé trắng tốt, có cả bong-bóng	95 fr. 00
BONG-BÓNG ĐỂ THAY ĐỔI bằng cao-su đỏ	22 fr. 00
PASSE-LACETS bằng thép, cán bằng gỗ sơn	3 fr. 00
TIRE-LACETS bằng thép mạ kền	3 fr. 00
BƠM BƠM QUẢ BÓNG bằng đồng đánh bóng, cán gỗ	24 fr. 00

CÒN GÌ THÚ BẰNG

TRƯỚC KHI AN CƠM

UỐNG MỘT CỐC

ANIS PERNOD

Giải khát và ngon cơm

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.

3007

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

TỰ BẢN DỰ ĐỊNH: Francs **72.000.000**

TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN TỪ NGÀY 30 JUIN 1927: » **85.500.000**

HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ:

Chánh trị-sự: M. STANISLAS SIMON, Chánh-hội-đồng trị-sự công-ty hỏa-xa Vân-nam;

Phó trị-sự: M. PAUL BOYER, Chánh-hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris;

Tổng quản-lý chủ-nhiệm: M. RENÉ THION DE LA CHAUME, Nguyên thanh-tra Tài-chính-bộ.

Chánh quán tại: 96, Boulevard Haussmann, Paris (VIII)

CHỈ ĐIỂM CÁC NƠI:

BẾN TÀU	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Canton	Battambang	Bangkok
Fort-Bayard	Cantho	Noumea
Hankeou	Haiphong	
Honkong	Hanoi	Papeete
Mongtzeu	Namdinh	
Pékin	Pnompenh	Pondichéry
Shanghai	Saigon	
Tientsin	Tourane	Singapore
Yunnanfou	Vinh	

Phóng sự khắp cả toàn cầu

Giao dịch đủ các công việc thuộc về ngân-hàng — đổi chác tiền bạc — Mua bán quốc-thái — Cho thuê cả tủ bạc (Ai muốn hiểu rõ cứ đến tiện nơi mà hỏi).

Điện-Lưu-Tín-Điện: INDOCHINE

GIẤY NÓI: Hanoi 55 497. Haiphong 26. Namdinh 90.

Ký giả chủ-nhiệm: NGUYỄN-VĂN-LOÂN